

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM

BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 996 /BVBD-VTTBYT
V/v: gửi báo giá cung ứng linh,
phụ kiện để thay thế, sửa chữa,
dịch vụ sửa chữa, bảo trì bảo
dưỡng cho Thiết bị tại Bệnh viện
Bưu điện năm 2026 - 2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng yêu cầu kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng linh, phụ kiện để thay thế, sửa chữa, dịch vụ sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng cho Thiết bị tại Bệnh viện Bưu điện năm 2026 – 2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Tống Thị Thu Hồng

Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư - TBYT

Số điện thoại: 0945.243.021

Địa chỉ email: vttbyt.bvbd01072013@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Vật tư - TBYT, tầng 6, Bệnh viện Bưu điện, số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

(Gửi Bản excel và bản scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vttbyt.bvbd01072013@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 13 tháng 4 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng & yêu cầu kỹ thuật tối thiểu:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

PHỤ LỤC 01.1: THIẾT BỊ ĐÃ HỎNG CẦN THAY THỂ LINH PHỤ KIỆN, SỬA CHỮA

PHỤ LỤC 01.2: THIẾT BỊ CẦN DỰ PHÒNG THAY THỂ LINH PHỤ KIỆN, SỬA CHỮA

PHỤ LỤC 01.3: BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

PHỤ LỤC 01.4: THAY THỂ, MUA SẮM ẮC QUY, BỘ LƯU ĐIỆN

2. Địa điểm thực hiện:

Bệnh viện Bưu điện

Cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian hoàn thành dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực.

4. Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng và hóa đơn (hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên).

5. Các thông tin khác (nếu có): Mẫu báo giá tại Phụ lục 02.1 (áp dụng đối với danh mục vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa) hoặc Phụ lục 02.2 (áp dụng đối với danh mục dịch vụ sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng, kiểm chuẩn có ĐVT là Gói) đính kèm.

Yêu cầu đơn vị báo giá tham chiếu đúng Phụ lục hàng hóa, dịch vụ đính kèm công văn này, theo đó, đánh STT trên báo giá của đơn vị theo công thức sau:

Ví dụ: nhà thầu báo giá cho hàng hóa có STT 2.2 tại Phụ lục 01: theo đó nhà thầu áp dụng mẫu báo giá tại Phụ lục 02.1 → cách đánh STT như sau: PL01.2.2.

Nhà thầu thực hiện theo đúng yêu cầu trên, nếu không đúng báo giá xem như không hợp lệ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01.1:

(Kèm theo Công văn số: 996 /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Buu điện)

THIẾT BỊ ĐÃ HỎNG CẦN THAY THẾ LINH PHỤ KIỆN, SỬA CHỮA

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần sửa chữa, thay thế/dịch vụ sửa chữa	Số lượng thiết bị cần sửa chữa, thay thế/dịch vụ sửa chữa	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
1	001730	Máy siêu âm mắt A,B	1	Khoa Mắt	IONE0175			Máy không nhận đầu siêu âm A-B, bo mạch kết nối hỏng	Bo mạch kết nối PCI USB Dùng cho máy siêu âm Eyeone	Cái	1	
2	001914	Máy laser súng kép điều trị thẩm mỹ da	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ	M021-4AF/3	Fotona	Slovakia					
2.1								Công suất Laser đầu ra yếu, tín hiệu Laser suy yếu 60% qua trục khủy, hệ gương phản xạ bẩn, có vết xước	Dịch vụ sửa chữa cánh tay Laser của máy SP	Dịch vụ sửa chữa cánh tay Laser của máy SP Dynamis, thay thế, sửa chữa, căn chỉnh hệ gương	Gói	1
2.2								Bóng đèn hồ quang yếu, không đủ công suất	Cánh tay Laser của máy SP Dynamis	mã hàng: 75111 hoặc 111202 hoặc tương đương Bóng đèn hồ quang Xenon bao gồm 2	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần sửa chữa, thay thế/dịch vụ sửa chữa	Số lượng thiết bị cần sửa chữa, thay thế/dịch vụ sửa chữa	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										giống cao su Tương thích với máy laser súng kép điều trị thẩm mỹ da Fotona M021-4AF/3		
2.3								Gương phản xạ tia Laser bị cháy	Gương phản xạ tia Laser	- mã hàng 53739 hoặc tương đương - Vị trí nằm trước cánh tay Laser - Tương thích với máy điều trị da SP Dynamis, hãng sản xuất Fotona, nước sản xuất Slovakia	Cái	1

PHỤ LỤC 01.2:

(Kèm theo Công văn số: 996 /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Buu điện)

THIẾT BỊ CÀN DỰ PHÒNG THAY THỂ LINH PHỤ KIỆN, SỬA CHỮA

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
1		Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 2	Amaro 5000 AJC 707070-2D GI	A.J.COSTA (IRMAOS), LDA.	Bồ Đào Nha	Máy vận hành liên tục, nhiều vật tư linh kiện cần thay định kỳ để hoạt động ổn định, máy duy nhất tại cơ sở 2,	Gioăng cửa	Gioăng cửa. Kích thước gioăng cửa dài khoảng: 2841 mm. Chất liệu: Silicon, cao su chịu nhiệt Tương thích với máy hấp tiệt trùng; Model: Amaro 5000 AJC 707070-2D GI, hãng sản xuất: A.J.COSTA (IRMAOS), LDA.	Cái	4
	001868	Hệ thống máy đếm và phân tích tế bào	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Countess II FL	Invitrogen/Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ của tủ	Dịch vụ Kiểm chuẩn Hệ thống máy đếm và phân tích tế bào Countess	Vệ sinh kiểm tra thiết bị, update phần mềm của hãng (nếu có), kiểm chuẩn bằng dụng cụ tiêu chuẩn của hãng.	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										Gửi kết quả kiểm chuẩn.		
3	001870	Hệ thống máy đọc quang phổ dùng để xác định Mycoplasma và endotoxin	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Varioskan LUX	Thermo Scientific Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ của tủ	Dịch vụ Kiểm chuẩn Hệ thống máy đọc quang phổ dùng để xác định Mycoplasma và endotoxin Varioskan Lux	Vệ sinh kiểm tra thiết bị, update phần mềm của hãng (nếu có), kiểm chuẩn bằng dụng cụ tiêu chuẩn của hãng. Gửi kết quả kiểm chuẩn.	Gói	1
4	001831	Hệ thống nhân gen thời gian thực 7500 Fast	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	7500 Fast/ 2750108877	Thermo Fisher						
4.1								Vật tư linh kiện thay thế định kỳ 1 năm	Đèn Halogen Máy Realtime PCR ABI7500FAST	Bóng đèn: 12V/75W Bóng đèn tương thích với Hệ thống nhân gen thời gian thực 7500 Fas, Model: 7500 Fast; - Hãng sản xuất: Thermo Fisher	Cái	1
4.2								Kính lọc	Kính lọc		Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								FAM mờ, ảnh hưởng đến kết quả phân tích	FAM dùng trên Hệ thống nhân gen thời gian thực Thermo Fisher 7500 Fast	- Ký mã hiệu: 4484274 hoặc tương đương - Thông số kỹ thuật: + Excitation filter: 455-485 nm - Emission filter: ~520 nm - Tương thích với Hệ thống nhân gen thời gian thực Thermo Fisher 7500 Fast Model: 7500 Fast; - Hãng sản xuất: Thermo Fisher		
5	1884-1884-1887-1887-1888	Tủ an toàn sinh học Class II	5	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền								
5.1								Công tắc từ hoạt động không ổn định	Công tắc từ	Công tắc từ (Code 1080996) hoặc tương đương Tương thích với tủ an toàn sinh học Hãng sản xuất Esco hoặc Thermo	Cái	5

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
5.2								Đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ của tủ	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm tủ an toàn sinh học	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm 05 tủ an toàn sinh học: 1lần/năm/tủ Công việc thực hiện, bao gồm: 1/Kiểm tra hình thái dòng khí (Smoke patterns visualization test) 2/Đo tốc độ dòng khí thổi xuống (Downflow velocity test) 3/Đo tốc độ dòng khí hút vào (Inflow velocity test) 4/Đo độ rò rỉ màng lọc Hepa/ U1pa (Hepa/ U1pa filter leak test) 5/Đo độ ồn (Noise level test) 6/Đo cường độ sáng làm việc (Lighting intensity test) 7/Đo cường độ tia cực tím (UVC)	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										(UVC intensity test)		
6	001986	Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Victor 2D	Wallac Oy	Phản Lan					
6.1								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác	Dung dịch chuẩn cho kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn MUP, GALT, BTNDASE	Dung dịch chuẩn cho kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn MUP, GALT, BTNDASE Tương thích với Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh; Model: Victor 2D	Chai	1
6.2								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để	Dung dịch kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn nhãn Europium.	Dung dịch kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn nhãn Europium. Tương thích với Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật	Chai	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác		huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh; Model: Victor 2D		
6.3								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác	Dung dịch chuẩn cho kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn FITC	Dung dịch chuẩn cho kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn FITC Tương thích với Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh; Model: Victor 2D	Chai	1
6.4								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác	Đĩa ≥96 giếng loại nhựa trong dùng cho hệ thống sàng lọc trước sinh và sơ sinh	Đĩa ≥96 giếng loại nhựa trong là loại đĩa tiêu chuẩn sử dụng cho việc phân phối và kiểm tra tín hiệu chuẩn cho thiết bị Tương thích với Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh;	Hộp	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
6.5								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác	Đĩa ≥ 96 giêng, màu đen	Model: Victor 2D Đĩa 96 giêng màu đen, sử dụng khi kiểm tra và căn chỉnh tín hiệu chuẩn GALT, FITC Tương thích với Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh; Model: Victor 2D	Cái	1
7	002037	Hệ thống sắc ký khối phổ để phân tích các rối loạn chuyển hóa acid amin, acid béo, acid hữu cơ trẻ SS	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Qsight 210	Wallac Oy/Spark Holland B.V/CTC Alalytics AG	Phần Lan, Hà Lan, Thụy Sĩ					
7.1								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để	Bộ hóa chất bảo trì Qsight	Bộ hóa chất bảo trì Qsight cho Hệ thống máy sắc ký lỏng khối ghép phổ (LC-MSMS) Tương thích với Hệ thống sắc ký khối phổ để phân	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								đảm bảo máy hoạt động ổn định , chính xác		tích các rối loạn chuyển hóa acid amin,acid béo,acid hữu cơ trẻ sơ sinh, Moedel: Qsight 210		
7.2								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định , chính xác	Bộ bảo trì Qsight 210MD MS	Bộ bảo trì Qsight 210MD MS sau mỗi 20,000 lần tiêm mẫu cho Hệ thống máy sắc ký lỏng khối ghép phổ (LC-MSMS) Tương thích với Hệ thống sắc ký khối phổ để phân tích các rối loạn chuyển hóa acid amin,acid béo,acid hữu cơ trẻ sơ sinh, Moedel: Qsight 210	Bộ	1
7.3								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của	Bộ bảo trì hàng năm cho Autosampler CTC	Bộ bảo trì hàng năm cho Autosampler CTC của Hệ thống máy sắc ký lỏng khối ghép phổ (LC-MSMS)	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác		Tương thích với Hệ thống sắc ký khối phổ để phân tích các rối loạn chuyển hóa acid amin, acid béo, acid hữu cơ trẻ sơ sinh, Moedel: Qsight 210		
7.4								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác	Bộ bảo trì hàng năm cho bơm UHPLC	Bộ kit bảo trì 12 tháng bơm UHPLC của Hệ thống máy sắc ký lỏng khối ghép phổ (LC-MSMS) Tương thích với Hệ thống sắc ký khối phổ để phân tích các rối loạn chuyển hóa acid amin, acid béo, acid hữu cơ trẻ sơ sinh, Moedel: Qsight 210	Bộ	1
7.5								Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ theo	Bộ vật tư hàng năm cho máy sinh khí Genius 1025	Bộ vật tư hàng năm cho máy sinh khí Genius 1025 của Hệ thống máy sắc ký lỏng khối	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								khuyến cáo của Hãng để đảm bảo máy hoạt động ổn định, chính xác		ghép phổ (LC-MSMS) Tương thích với Hệ thống sắc ký khối phổ để phân tích các rối loạn chuyển hóa acid amin, acid béo, acid hữu cơ trẻ sơ sinh, Moedel: Qsight 210		
8	001325	Bộ nội soi tiêu hóa can thiệp	1	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	CLV-170	Olympus	Nhật Bản	Dây soi dạ dày, sử dụng nhiều gây rách vò, hạn chế điều hướng	Dịch vụ Sửa chữa ống nội soi dạ dày: - Model: GIF-H170 - HSX: Olympus/Nhật Bản	Chi tiết linh kiện thay thế như sau: Toàn bộ thân ống soi không tích hợp chip thu hình: 01 cái Dây dẫn dây chip thu hình: 01 cái Vòi phun khí nước: 01 cái Bộ phận bảo vệ thân ống soi: 01 cái Nắp đậy bộ phận điều khiển: 01 cái Chốt chặn nắp đậy đầu ống soi: 02 cái Nắp đậy đầu ống	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										soi: 01 cái Chốt chặn cáp điều khiển: 04 cái Tương thích với ống nội soi dạ dày: - Model: GIF-H170 - HSX: Olympus/Nhật Bản		
9	001805	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày, đại tràng vi đeo phóng đại quang học có chức năng hình ảnh dải hẹp	1	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	GIF-HQ190	Olympus	Nhật Bản	Dây soi đại tràng Camera có vết xước, hình ảnh mờ, điều hướng hạn chế,	Dịch vụ sửa chữa dây nội soi đại tràng: - Model: CF-HQ190I- Hãng sản xuất: Olympus/Nhật Bản	Chi tiết linh kiện thay thế như sau: Toàn bộ thân ống soi tích hợp chip thu hình: 01 cái Bộ phận bảo vệ thân ống soi: 01 cái Nắp dây bộ phận điều khiển: 01 cái Chốt chặn cáp điều khiển: 01 cái Tương thích với dây nội soi đại tràng: - Model: CF-HQ190I- Hãng sản xuất: Olympus/Nhật Bản	Gói	1
10	001767	Máy tán sỏi	1	Khoa	SRM-H3B	Raykeen	Trung	Bàn đạp	Bàn đạp		Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
		băng laser SRM-H3B		Gây mê - Hồi sức cấp cứu			Quốc	hồng dây, tín hiệu truyền chập chòn, gây phần công kết nối với thân máy		Cấp độ bảo vệ: IP X8 Có chứng chỉ CCC hoặc UL hoặc CE. Chiều dài dòng bàn đạp: 3m Tương thích với máy tán sỏi Laser Raykeen SRM-H3B		
11		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1605774)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
11.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4
11.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phớt bơm tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
11.3								Vật tư, linh kiện	Van 1 chiều ngõ vào bơm	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	dịch	chất (javen 10%), ngăn đường dịch vào		
12		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1605773)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
12.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4
12.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phốt bom tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
12.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ vào bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch vào	Cái	2
13		Máy chạy	1	Khoa	DBB27	Nikkiso	Nhật					

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
		thận nhân tạo DBB27 (J1705258)		Thận - Lọc máu			Bản					
13.1							Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính 8mm bơm hút dịch A	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), đường kính 8mm	Cái	2	
13.2							Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính 12mm bơm siêu lọc	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%) đường kính 12mm	Cái	2	
13.3							Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phốt bơm tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2	
13.4							Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
13.5								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ vào bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch vào	Cái	2
14		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1705350)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
14.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4
14.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phớt bơm tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
14.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ ra bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch ra	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								hỏng				
15		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1702472)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
15.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính ø8mm bơm hút dịch A	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), đường kính 8mm	Cái	2
15.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính ø12mm bơm siêu lọc	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%) đường kính 12mm	Cái	2
15.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phốt bơm tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
15.4								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								kỳ, hay hỏng				
15.5								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ vào bom dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch vào	Cái	2
16		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1702473)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
16.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính ø8mm bom hút dịch A	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), đường kính 8mm	Cái	2
16.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4
16.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay	Phốt bom tách khí bom dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								thế định kỳ, hay hỏng		đường kính trục Ø8 mm		
16.4								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ ra bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch ra	Cái	2
17		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1705151)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
17.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng đường kính ø12mm bơm siêu lọc	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%) đường kính 12mm	Cái	2
17.2								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phớt bơm tách khí bơm dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
17.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng				
17.4								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ vào bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch vào	Cái	2
17.5								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%) đường kính Ø45mm	Cái	2
18		Máy chạy thận nhân tạo DBB27 (J1705150)	1	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản					
18.1								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%) đường kính Ø45mm	Cái	2
18.2								Vật tư, linh kiện	Nhân bơm đôi	Chất liệu nhựa cứng, chống mài	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng		mòn, kích thước 10x15x25mm		
18.3								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Phốt bom tách khí bom dòng	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), chống mài mòn đường kính trục Ø8 mm	Cái	2
18.4								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van bơm đôi	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%)	Cái	4
18.5								Vật tư, linh kiện đến chu kỳ thay thế định kỳ, hay hỏng	Van 1 chiều ngõ ra bơm dịch	Chịu được nhiệt độ (95 độ), hóa chất (javen 10%), ngăn đường dịch ra	Cái	2
19	001593	Máy chạy thận nhân tạo online HDF	1	Khoa Thận - Lọc máu	5008S	Fresenius Medical	Đức					
19.1								Van xả	Van xả áp	Van xả áp	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								sử dụng lâu,, rò rỉ nước		A02,A03 5008/S dùng cho máy HDF online tương thích với máy HDF online 5008S/ Fresenius		
19.2								Bo điều khiển thủy lực hoạt động không ổn định	Bo điều khiển hệ thống thủy lực	Bo LP1202-3 5008/S 6008 dùng cho máy HDF online tương thích với máy HDF online 5008S/ Fresenius	Cái	1
20	001213	Máy điều trị từ rung nhiệt	1	Khoa YHCT - PHCN cơ sở 2	HM 204	ChuO	Nhật Bản	Tấm gia nhiệt, từ trường hoạt động không ổn định	Túi phát từ	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 390 x 390 mm - Cấu trúc túi phát từ: + Túi phát từ gồm 4 điện cực phát từ được đặt song song trong túi chuyên dụng bền chắc. + Mỗi điện cực là một nam châm điện có các dây dẫn được bảo phủ bởi lớp cách điện quấn hàng nghìn vòng lên lõi từ. + Túi điện cực 	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										phát từ trường được đặt ngoài quần áo bệnh nhân và được bố trí áp sát vùng điều trị + Bằng cách cấp dòng điện xoay chiều vào từng cuộn dây của 4 điện cực, thì túi điện cực sẽ phát ra từ trường biến thiên. Tương thích với Máy điều trị từ rung nhiệt; Model: HM 204		
21	001729	Máy siêu âm màu F37	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu	F37		Nhật Bản	Đầu dò tuyến tính tín hiệu mở, vỏ đầu dò xước	Đầu dò tuyến tính	Bán kính: 50mm Tần số: 13-5MHz Tương thích với máy siêu âm màu F37	Cái	1
22	001698	Máy hấp tiệt trùng nhanh	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp	Statim 5000		Canada					

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
				cứu								
22.1								Vật tư thay thế định kì đảm bảo máy hoạt động ổn định	Gioăng cho máy hấp tiệt trùng nhanh Statim 5000	- Chất liệu silicone - Kích thước: 7 3/4" x 15 3/4" - Tương thích với máy hấp Model: Den4you, hãng sản xuất Statim, xuất xứ Canada	Cái	6
22.2								Buồng hấp mát nhiệt, hấp lâu	Buồng sinh hơi	- Nhiệt độ hấp tối đa 138 độ C - Buồng sinh hơi tương thích với máy hấp Model: Den4you, hãng sản xuất Statim, xuất xứ Canada	Cái	1
22.3								Buồng hấp mát nhiệt, hấp lâu	Van điện từ	Van điện từ tương thích với máy hấp Model: Den4you, hãng sản xuất Statim, xuất xứ Canada	Cái	1
23	001741	Máy siêu âm Doppler màu Arietta V60	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và	V60	Arietta	Nhật Bản	Đầu dò tim của máy, tín hiệu nhiễu, vỏ đầu dò có vết nứt,	Đầu dò siêu âm tim	- Tần số quét: từ ≤ 1 đến ≥ 5 MHz - Góc quét: ≥ 90 độ - Tương thích với máy siêu âm màu Doppler Arietta	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
				thăm dò chức năng				dây cáp sòn không khắc phục sửa chữa được do hỏng chấn tử trong đầu dò do sử dụng nhiều		V60, xuất xứ: Nhật Bản		
24	001653	Máy bơm chân không loại dầu GVS100A	1	VT-TBYT cơ sở 2	GVS100A	Atlascopco	Đức					
24.1								Vật tư thay thế định kỳ 1 năm	Bộ phụ tùng dùng bảo trì bơm GVS100A	Bộ phụ tùng dùng bảo trì bơm GVS100A P/N: 3001170157 hoặc tương đương Tương tích với Máy bơm chân không loại dầu GVS100A đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	2
24.2								Vật tư thay thế định kỳ 1	Lọc dầu cho bơm GVS100A	Dầu chân không LVO 130 (Xô 20L)	xô	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								năm		P/N: L13020 hoặc tương đương Tương tích với Máy bơm chân không loại dầu GVS100A đang sử dụng tại Bệnh viện		
25	001654	Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8	1	VT-TBYT cơ sở 2	SF6+-8	Atlascopco	Đức					
25.1								Vật tư thay thế định kỳ 1 năm	Lọc khí	Lọc khí P/N: 1613900100 hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu; Model: Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	4
25.2								Vật tư thay thế định kỳ 1 năm	Bộ van 1 chiều	Bộ van 1 chiều P/N: 2901001450 hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu; Model: Atlascopco SF6+-	Bộ	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										8 đang sử dụng tại Bệnh viện		
25.3								Vật tư thay thế định kỳ 1 năm	Bộ dây đai	Bộ dây đai P/N:2203099910 hoặc tương đương Tương thích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu; Moel: Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	2
26	001367	Máy X.Quang cố định cao tần	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và thăm dò chức năng	ASA 300RF-TVCB	Ky Medicare	Hàn Quốc	Bóng phát tia X sử dụng từ năm 2011, hình ảnh mờ do công suất phát tia bóng giảm	Bóng phát tia X máy Xquang	Bóng phát tia X máy Xquang Model: E7239 hoặc tương đương Tương thích với Máy X.Quang cố định cao tần Ky Medicare; Model: ASA 300RF-TVCB	Cái	1
27	001087	Hệ thống chụp cộng hưởng từ	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Signa HDx 1.5T	GE	Mỹ					
27.1								Máy lạnh hoạt động 24/24,	Máy lạnh chiler	- Máy nén 4HP R22: 01 cái - Gas R22: 40 kg	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								nhiệt độ không ổn định, máy nén kêu to		- Nước súc rửa gián: 01 thùng - Oxy, Nito lỏng: 50 kg - Phim lọc: 03 cái - Vòng bi, phốt bơm: 01 bộ - Vệ sinh, bảo dưỡng điều hòa: 01 lần - Tương thích với máy lạnh Chiler, đang sử dụng tại Bệnh viện		
27.2								Điều hòa hoạt động 24/24, nhiệt độ không ổn định, máy nén kêu to	Điều hòa chính xác:	- Máy nén 4HP R22: 01 cái - Gas R22: 40 kg - Nước súc rửa gián: 01 thùng - Oxy, Nito lỏng: 50 kg - Phim lọc: 03 cái - Vệ sinh, bảo dưỡng điều hòa: 01 lần - Tương thích với điều hòa chính xác, đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	1
28	001794	Máy chụp	1	Khoa	Senographe crystal	GE	Mỹ					

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
		XQ vú KTS Senographe crystal nova		Chẩn đoán hình ảnh	nova							
28.1							Board mạch hiển thị hồng, không hiển thị thông số, hồng màn hình của mạch	Board mạch hiển thị	Board mạch hiển thị các thông số lực ép, độ dày và góc nghiêng của XQ vú KTS (Mã: 55487305-2>>7487305-2 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ vú KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Cái	1	
28.2							Bo mạch điều khiển hồng không điều khiển được các chức năng của máy	Bo mạch điều khiển chính	Bo mạch điều khiển chính (Mã: 5487298-3 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ vú KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Cái	1	
28.3							Phần	Phần mềm hệ	Phần mềm hệ	Bộ	1	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								mềm hệ thống thay thế khi thay bo mạch điều khiển	thống EVA 1.8	thống EVA 1.8 (Mã 5776091-5 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ vú KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE		
29	001129	Dao mổ điện Martin	1	Khoa Gây mê hồi sức	Maxium		Đức					
29.1								Bàn đạp đôi của máy dây cáp chụp chèn, điểm kết nối lỏng	Bàn đạp đôi	Mã 80-811-50-04 hoặc tương đương Tương thích với dao mổ điện Model ME411, hãng sx KLS Martin/ Đức	Cái	1
29.2								Bàn đạp đơn của máy dây cáp chụp chèn, điểm kết nối lỏng	Bàn đạp đơn	Mã 80-811-30-04 hoặc tương đương Tương thích với dao mổ điện Model ME411, hãng sx KLS Martin/ Đức	Cái	1
30	001783	Máy hấp tiệt trùng 6-6-12-VS2	1	Khoa Kiểm soát	6-6-12-VS2	Belimed	Slovakia					

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
				nhiệm khuẩn - cơ sở 1								
30.1							Vật tư, linh kiện thay thế định kỳ	Gioăng cửa	- Mã phụ kiện 75009566 hoặc tương đương - Kích thước gioăng cửa D19.8x2630, - Tương thích với máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2	Cái	2	
30.2							Cảm biến hoạt động không ổn định, không hiệu chuẩn được nhiệt độ	Cảm biến nhiệt độ	- Mã phụ kiện: 106-8499 hoặc tương đương - Cảm biến nhiệt độ tương thích với máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2	Cái	1	
30.3							Cửa máy hấp hay bị kẹt do khô mỡ	Mỡ bôi trơn chịu nhiệt	- Mã phụ kiện: 1053575 hoặc tương đương - Mỡ bôi trơn tương thích với	hộp/tuýp	1	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2		
30.4							Công tắc hay báo lỗi	Công tắc mức nước	'- Mã phụ kiện: 5217-26 hoặc tương đương - Công tắc mức nước tương thích với máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2	Cái	1	
30.5							Khởi động từ hoạt động không ổn định thường xuyên tự nhảy át	Khởi động từ chính	- Mã phụ kiện: 1080356 hoặc tương đương - Khởi động từ chính tương thích với máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2	Cái	1	
30.6							Khởi động từ hoạt động không ổn định	Khởi động từ	- Mã phụ kiện: 105-6875 hoặc tương đương- Khởi động từ tương thích với	Cái	3	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								thường xuyên tự nhả ạt		máy hấp tiệt trùng hãng Belimed AG, model 6-6-12-VS2		
31	001786	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa WD250	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	WD250	Belimed						
31.1								Công tắc áp suất hoạt động không ổn định, thỉnh thoảng bảo lỗi	Công tắc áp suất	- Mã phụ kiện: 74909 hoặc tương đương - Công tắc áp suất tương thích với máy rửa và khử khuẩn tự động hãng Belimed AG model WD250	Cái	1
31.2								Cảm biến hoạt động không ổn định, không hiệu chuẩn được áp suất	Cảm biến áp suất	- Mã phụ kiện: 76947 hoặc tương đương - Cảm biến áp suất tương thích với máy rửa và khử khuẩn tự động hãng Belimed AG	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										model WD250		
31.3								Cảm biến hoạt động không ổn định, không hiệu chuẩn được áp suất	Công tắc áp suất 19mbar	- Mã phụ kiện: 82842 hoặc tương đương - Công tắc áp suất 19 mbar tương thích với máy rửa và khử khuẩn tự động hãng Belimed AG model WD250	Cái	1
31.4								Mạch điều khiển của máy hoạt động không ổn định, thỉnh thoảng mất chương trình và dừng hoạt động, phải tắt máy mới hoạt động trở lại	Bảng mạch điều khiển	- Bảng mạch điều khiển tương thích với máy rửa và khử khuẩn tự động hãng Belimed AG model WD250	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
32	001784	Máy giặt W5600X hãng Electrolux	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	W5600X	Electrolux	Thái Lan					
32.1								Máy gia nhiệt lâu hơn 20 phút/mẻ	Thanh nhiệt	- Mã phụ kiện: 471981143 hoặc tương đương - Thanh nhiệt tương thích với máy giặt hãng Electrolux model W5600X	Cái	6
32.2								Van xả sử dụng lâu, kẹt, rò rỉ nước	Van xả	- Mã phụ kiện: 471981143 hoặc tương đương - Van xả tương thích với máy giặt hãng Electrolux model W5600X	Cái	1
32.3								Vật tư thay thế định kỳ	Gioăng cửa	- Mã phụ kiện: 471563105 hoặc tương đương - Tương thích với máy giặt hãng Electrolux model	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										W5600X		
32.4								Biến tần hoạt động không ổn định, thỉnh thoảng treo máy, tắt đi khởi động lại	Biến tần	- Công suất: 3.7/5.5 Kw - Điện áp đầu vào vào: 3 Pha 380V - Biến tần tương thích với máy giặt hãng Electrolux model W5600X	Cái	1
32.5								Vật tư thay thế định kỳ	Dây curoa	- Mã phụ kiện: 471770402 hoặc tương đương - Dây curoa tương thích với máy giặt hãng Electrolux model W5600X	Cái	1
33	001785	Máy sấy T41200 hãng Electrolux	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	T41200	Electrolux	Thái Lan					
33.1								Vật tư thay thế định kỳ	Bánh tỷ đỡ lồng	- Mã phụ kiện: 487009812 hoặc tương đương - Bánh tỷ đỡ lồng	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										tương thích với máy sấy hãng Electrolux model T41200		
33.2							Nhiệt độ sấy không đạt công suất, làm tăng thời gian sấy	Giàn đốt 50Kw	- Công suất 50Kw; Kích thước thanh điện trở khoảng 105cm - Giàn đốt tương thích với máy sấy hãng Electrolux model T41200	Bộ	1	
34		Máy sấy DTT60 hãng Domus	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	DTT60	Domus						
34.1							Vật tư thay thế định kỳ	Bánh tỷ đồ lồng	- Mã phụ kiện: 12097614 hoặc tương đương - Bánh tỷ đồ lồng tương thích với máy sấy hãng Domus model DTT60	Cái	4	
34.2							Vật tư thay thế định kỳ	Dây curoa	- Mã phụ kiện: 12028089 hoặc tương đương	Cái	1	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										- Dây curoa tương thích với máy sấy hãng Domus model DTT60		
34.3							Moto sử dụng kêu to, tốc độ quay không đạt, làm tăng thời gian sấy/mẻ	Motor quay lồng	- Mã phụ kiện: 12110112 hoặc tương đương - Mô tơ quay lồng tương đương với máy sấy hãng Domus model DTT60	Cái	1	
35		Máy giặt DHS60 hãng Domus	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	DHS60	Domus						
35.1							Vật tư thay thế định kỳ	Dây curoa	- Mã phụ kiện: 12252075 hoặc tương đương - Dây curoa tương thích với máy giặt hãng Domus model DHS60	Cái	1	
35.2							Khóa gãy chốt, đóng gây hở, rò	Khóa cửa	- Mã phụ kiện: 12140743 hoặc tương đương - Khóa cửa tương	Cái	1	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								nước		thích với amáy giặt hãng Domus model DHS60		
35.3								Đảm bảo tránh mất dữ liệu cho máy khi có sự cố của máy	Thẻ chương trình	- Mã phụ kiện: 12131303 hoặc tương đương - Thẻ chương trình tương thích với máy giặt hãng Domus model DHS60	Cái	1
36	001788	Máy hấp tiệt trùng 892L loại 2 cửa S1012E	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	Matachana/E31656	Matachana	Tây Ban Nha					
36.1								Vật tư thay thế định kỳ	Gioăng cửa dòng máy hơi nước S1000	Chất liệu: Silicon Kích thước: 23x4x28cm Trong lượng: 0.450 kg Gioăng cửa tương thích với máy hấp Model S1000, hãng sản xuất Matachana	Cái	2
36.2								Van do canxi bám cặn	Van điện từ nước đầu vào cho bộ hóa	Trọng lượng: 0,180Kg Kích thước:	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								nhiều, đã vệ sinh cho máy hoạt động tạm thời	hơi	9x5x8 cm Van điện từ. nước đầu vào cho bộ hóa hơi tương thích máy hấp Model S1000, hãng sản xuất Matachana		
36.3								Bơm chân không hút yếu, áp suất tại buồng chân không, không đạt	Van điện từ nước đầu vào cho hệ thống chân không	Trọng lượng: 0,03kg Kích thước: 5x5x10cm Van điện từ nước đầu vào tương thích máy hấp Model S1000, hãng sản xuất Matachana	Cái	1
36.4								Bộ van thỉnh thoảng kẹt, phải dùng máy vệ sinh, làm tăng thời gian hấp	Khởi van điện từ cấp khí nén dòng S1000	Trọng lượng: 0.88Kg Kích thước: 13x9x14 cm Khởi van điện từ cấp khí nén tương thích với máy hấp Model S1000, hãng sản xuất Matachana	Bộ	1
36.5								Cảm biến hoạt động không ổn	Cảm biến nhiệt độ cho bình nước	Kích thước: 2x2x4.500 cm	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								định, máy báo lỗi phải Reset lại làm tăng thời gian hấp	chân không.	Trọng lượng: 0.030 kg Cảm biến nhiệt độ cho bình nước chân không tương thích máy hấp Model S1000, hãng sản xuất Matachana		
37	001557	Máy hấp tiết trùng hơi Tuttaneur model 6671130-2V	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	6671130-2V	Tuttaneur	Israel					
37.1								Bộ gia nhiệt yếu, tăng thời gian hấp của máy	Kháng đốt nồi hơi	Điện áp: 400 V Đường kính đầu kết nối: 1¼" Chiều dài: 370 mm Công suất: 3 x 3000W Kháng đốt nồi hơi tương thích với máy hấp tiết trùng model 6671130-2V hãng sản xuất Tuttaneur	Cái	2
37.2								Vật tư thay thế	Gioăng cửa Siliconle	Vật liệu Silicon Chu vi: 2830 mm	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								định kỳ		Kích thước đường kính mặt cắt: 21 mm Gioăng cửa Siliconle tương thích với máy hấp tiệt trùng model 6671130-2V hãng sản xuất Tuttaneur		
37.3								Van bị rò nước	Van mức nước ống thủy	Vật liệu: đồng Đầu kết nối: 3/4 inch Van nước ống thủy tương thích với máy hấp tiệt trùng model 6671130-2V hãng sản xuất Tuttaneur	Cái	1
37.4								Phao cơ hay bị kẹt thường xuyên báo lỗi	Phao cơ bể nước	Vật liệu: đồng Đầu kết nối: 3/4 inch Phao cơ bể nước tương thích với máy hấp tiệt trùng model 6671130-2V hãng sản xuất Tuttaneur	Cái	1
37.5								Bơm nước vào	Bơm nước nổi hơi	Bơm nước nổi hơi Model: Apm 75	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								nồi hơi do thời gian sử dụng máy lâu, công suất bơm tiêu hao, bơm nước chậm làm tăng thời gian hấp		Nguồn điện: 220 VAC, 0,75kW Bơm nước nồi hơi tương thích với máy hấp tiết trùng model 6671130-2V hãng sản xuất Tuttaneur		
38	001778	Hệ thống phaco Compact Intuitiv	1	Khoa Mắt	Signature	Johnson & Johnson	Mỹ					
38.1								Tín hiệu bàn đạp chân hoạt động không ổn định, dây cáp rách vỏ, giắc kết nối với máy lỏng	Dây cáp nối bàn đạp chân	Dây cáp nối bàn đạp chân tương thích với Hệ thống phẫu thuật Phaco Compact Intuitiv, Model: CPC680300, Hãng sản xuất : Johnson & Johnson Surgical Vision Inc, Xuất xứ : Mỹ	Cái	1
38.2								Đầu tip hút rửa I/A hay	Đầu tip hút rửa I/A	Đầu tip hút rửa I/A tương thích với Hệ thống	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								tác		phẫu thuật Phaco Compact Intuitiv, Model: CPC680300, Hãng sản xuất : Johnson & Johnson Surgical Vision Inc, Xuất xứ : Mỹ		
39	001915	Máy nâng cơ và thon gọn cơ thể bằng sóng siêu âm hội tụ	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ	Liftera A	Asterasys						
39.1								Cáp nối chấp chòn, đầu cáp có hiện tượng oxy hóa	Cáp đồng kết nối đầu điều trị Pen dùng cho máy nâng cơ bằng công nghệ Hifu, máy Liftera A	mã hàng: BM.5000043 hoặc tương đương Tương thích với máy nâng cơ Liftera A, hãng SX: Asterasys	Cái	1
39.2								Tay cầm công suất phát siêu âm yếu, hiệu quả điều trị kém	Tay cầm điều trị Line dùng cho máy nâng cơ Liftera A	mã hàng: MD.0021073 hoặc tương đương Tương thích với máy nâng cơ Liftera A, hãng SX: Asterasys	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
40	001914	Máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ	M021-4AF/3	Fotona	Slovakia					
40.1								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Đèn chớp Flash báo xung tia laser Er-Yag dùng cho máy SP Dynamis	mã hàng: 75111 hoặc 111202 hoặc tương đương Bóng đèn hồ quang Xenon bao gồm 2 gioăng cao su Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	2
40.2								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Đèn chớp Flash báo xung tia laser Nd-Yag dùng cho máy SP Dynamis	mã hàng: 75114 hoặc tương đương Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	1
40.3								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Bộ lọc nước làm mát cho máy SP Dynamis	mã hàng: 67935 hoặc tương đương Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										mỹ da Fotona M021-4AF/3		
40.4								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Gương laser sau dùng cho máy SP Dynamis	mã hàng: 75120 hoặc tương đương Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	1
40.5								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Gương laser trước dùng cho máy SP Dynamis	Code: 75117 Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	1
40.6								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Bộ lọc khí dùng cho máy SP Dynamis	mã hàng: 80077 hoặc tương đương Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	1
40.7								Cáp nối chấp chòn, đầu cáp có lòng	Cáp quang dẫn hướng dùng cho máy SP	Code: 86838 Tương thích với máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3	Cái	1
40.8								Vật tư thay thế định kỳ	Gương cửa sổ R34-T dùng cho	mã hàng : 96383 hoặc tương đương Tương thích với	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								hàng năm	máy SP	máy laser súng kép điều trị thâm mỹ da Fotona M021-4AF/3		
41	001793	Máy siêu âm 4D Voluson S10 Expert	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Voluson S10 Expert	GE						
41.1								Đầu dò linear nhiều, hoạt động không ổn định	Đầu dò siêu âm Linear đa tần số	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: bộ phận nhỏ, nhi, cơ xương khớp(MSK), mạch máu, tuyến vú - Dải tần(-20dB): 4 – 12 MHz - Số chấn tử: 192 - FOV: 38,4 mm - Độ sâu khảo sát tối đa: 11 cm - Tần số hình ảnh B-Mode: từ 6,67 đến 10,00 MHz - Tần số Doppler: từ 5,26 đến 7,14 MHz - Tần số hình ảnh Harmonic: từ 4,55 đến 5,00 MHz - Tương thích với Máy siêu âm 4D 	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
41.2									Đầu dò siêu âm Convex đa tần số	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: bụng, sản khoa, phụ khoa - Dải tần(-20dB): 2.5 – 9.1 MHz - Số chấn tử: 192 - FOV: 64 độ - Độ sâu khảo sát tối đa: 26 cm - Tần số hình ảnh B-Mode: từ 4.00 đến 7.14 MHz - Tần số Doppler: từ 3.03 đến 5.00 MHz - Tần số hình ảnh Harmonic: từ 2.63 đến 3.57 MHz - Tương thích với Máy siêu âm 4D Voluson S10 Expert, hãng sản xuất: GE 	Cái	1
42	001818	Máy siêu âm màu F37	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	F37		Nhật Bản	Đầu dò hình ảnh nhiều, mờ, dây cáp rách	Đầu dò convex	<ul style="list-style-type: none"> Góc quét : 60 độ Bán kính : 60mm Tần số : 1MHz-6MHz Tương thích với 	Cái	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								vỏ		máy siêu âm màu F37		
43	001761	Máy hấp tiệt trùng nhanh statim 5000	1	Khoa Gây mê hồi sức	Dent4You AG (Scican)	Dent4You AG (Scican)	Canada	Vật tư thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng cho máy hấp tiệt trùng nhanh Statim 5000	- Chất liệu silicone- Kích thước: 7 3/4" x 15 3/4"- Tương thích với máy hấp tiệt trùng nhanh statim 5000	Cái	6
44	001633	Máy hấp tiệt trùng nhanh statim 5000	1	Khoa Gây mê hồi sức	Dent4You AG (Scican)	Dent4You AG (Scican)	Canada					
44.1								Vật tư thay thế định kỳ, hay hỏng	Gioăng cho khay hấp tiệt trùng	- Chất liệu silicone - Kích thước: 7 3/4" x 15 3/4" - Tương thích với máy hấp tiệt trùng nhanh Statim 5000; model: Dent4you;	Cái	6
44.2								Buồng hấp mát nhiệt, hấp lâu	Buồng sinh hơi	- Nhiệt độ hấp 138 độ C - Buồng sinh hơi tương thích với máy hấp Statim 5000; model: Dent4you;	Cái	1
44.3								Buồng hấp mát	Van điện từ	Mã hàng 01-101785S tương	Cái	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								nhiệt, hấp lâu		đương Van điện tử tương thích với máy hấp Statim 5000; model: Dent4you;		
45	1802-1802.2-1637-1976	Máy gây mê kèm thở Aisys CS2	5	Khoa Gây mê hồi sức	Aisys CS2							
45.1								Khối module đo nồng độ khí mê, FiO2 hoạt động không ổn định	Khối thay thế E-sCAiOVE	Khối thay thế E-sCAiOVE Mã hàng M1217264-S hoặc tương đương Tương thích với Máy gây mê kèm thở Aisys CS2; hãng sản xuất : GE Healthcare	Cái	1
45.2								Ắc quy không lưu được điện	Ắc quy 12V-5Ah dùng cho Aisys CS2	Ắc quy 12V-5Ah dùng cho Aisys CS2 Mã hàng: CP125 hoặc tương đương Tương thích với máy gây mê Avance, Avance CS2	Cái	10
46		Dao mổ điện	1	khoa Gây mê hồi sức	ESG-400	Olympus	Nhật Bản	Bàn đạp chân hoạt động nhấp chòn,	Bàn đạp chân đôi	- Bàn đạp chân vàng cho chức năng cắt, bàn đạp chân xanh cho chức năng cầm	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								giắc kết nối bàn đạp với máy lỏng		máu - Kết nối trực tiếp với ESG-400 thông qua cáp nối - Trọng lượng 1.9 kg - Kích thước (Dài x rộng x cao) 350 x 185 x 65 mm - Chất liệu: Nhựa cao cấp - Tương thích với Dao mổ điện; model : ESG-400, hãng sản xuất Olympus		
47	001859	Máy tán sỏi bằng laser	1	Khoa Ngoại Tiết niệu	Auriga XL	Boston	Mỹ	Vật tư tiêu hao (hãng khuyến cáo 1.000.000 lần phát xung thay thế)	Đèn Flash Flashlamp 150 x 7 QXF 1504	Đèn Flash: Flashlamp 150x7 QXF 1504 dùng cho máy tán sỏi laser, cung cấp ánh sáng cường độ cao cần thiết để tạo ra laser. Tương thích với máy tán sỏi bằng Laser Auriga XL 4007/Boston đang sử dụng tại bệnh viện	Cái	2
48	001947	Máy đo sáng	1	Khoa	GSI Corti							

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
		lọc âm ốc tai GSI Corti		Tai Mũi Họng								
48.1							Vật tư thay thế định kỳ	Đầu đo HDMI (dùng cho máy đo âm ốc tai)	Đầu đo HDMI (dùng cho máy đo âm ốc tai) tương thích với máy đo sàng lọc âm ốc tai GSI Corti	Cái	2	
48.2							Vật tư thay thế định kỳ	Núm tai (dùng cho máy đo âm ốc tai)	Núm tai (dùng cho máy đo âm ốc tai) tương thích với máy đo sàng lọc âm ốc tai GSI Corti	Cái	50	
49	002000	Máy bơm chân không loại dầu GVS100A (Hệ thống máy nén khí trung tâm)	1	VT-TBYT cơ sở 1	GVS100A	Atlascopco	Đức					
49.1							Vật tư linh kiện thay thế định kỳ 1 năm	Lọc tách dầu	Bộ phụ tùng dùng bảo trì bơm GVS100A P/N: 3001170157 hoặc tương đương Tương thích với Máy bơm chân không loại dầu GVS100A đang	Bộ	3	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										sử dụng tại Bệnh viện		
49.2								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Lọc dầu	Lọc dầu cho bơm GVS100A P/N: 3001170191 hoặc tương đương Tương tích với Máy bơm chân không loại dầu GVS100A đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	3
49.3								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Dầu chân không	Dầu chân không LVO 130 (Xô 20L) P/N: L13020 hoặc tương đương Tương tích với Máy bơm chân không loại dầu GVS100A đang sử dụng tại Bệnh viện	xô	1
50	002000	Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 (Hệ thống máy nén khí trung tâm)	1	VT-TBYT cơ sở 1	SF6+8	Atlascopco	Đức					

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
50.1								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Lọc khí	Lọc khí P/N: 1613900100 hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	12
50.2								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Lọc bụi	Lọc bụi P/N: 1630058905 hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Cái	12
50.3								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Bộ dây đai	Bộ dây đai P/N: 2203099922 hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	6
50.4								Vật tư linh kiện thay thế	Bộ lọc DDP75+	Bộ lọc DDP75+ P/N: 2901207974 hoặc tương đương	Bộ	2

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								định ký 1 năm		Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện		
50.5								Vật tư linh kiện thay thế định ký 1 năm	Bộ lọc UD75+	Bộ lọc UD75+ hoặc tương đương Tương tích với Máy nén khí dạng cuộn, không dầu Atlascopco SF6+-8 đang sử dụng tại Bệnh viện	Bộ	2
51	001504	Hệ thống máy XQ di động cao tần	1	Trung tâm Y tế Lao động	Mobile Art Evolution	Shimazu	Nhật Bản	Máy báo lỗi Ấc quy yếu	Bình ắc quy	Bình ắc quy PXL12090F2VO - Chiều dài, rộng, cao, tổng thể (L,W,H,TH): 151±1 x 65±1 x 94±1 x 101±2 mm - Điện áp: 12V - Trọng lượng: 3,85kgs - Công suất xả điện: + Công suất xả trong 20 giờ: 0,360A/10,50V/2	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										0hrs/7,2AH + Công suất xả trong 5 giờ: 1,224A/10,20V/5 hrs/6,1AH + Công suất xả trong 3 giờ: 1,680A/10,20 V/3hrs/5,0AH + Công suất xả trong 1 giờ: 4,320A/9,60 V/1hrs/4,3AH - Đã bao gồm chi phí nhân công sửa chữa, thay thế và bàn giao đưa vào sử dụng.		
52	001709 001710	Tủ nuôi cây phôi Astec SMA-80DR	2	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SMA-80DR	Astec						
52.1							Đầu dò cảm biến O2 sử dụng lâu, dải đo sai số nhiều, chuẩn lại cảm biến	Đầu dò cảm biến O2 cho Tủ nuôi cây phôi Astec SMA-80DR	Mã KE-25AS hoặc tương đương Tương thích với Tủ nuôi cây phôi Astec SMA-80DR	Cái	2	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								hạt động được một thời gian ngắn lại báo lỗi				
52.2								Đầu dò CO2 sử dụng lâu, dải đo sai số nhiều, chuẩn lại cảm biến hoạt động được một thời gian ngắn lại báo lỗi	Đầu dò CO2 cho Tủ nuôi cấy phôi Astec SMA-80DR	Mã SEN-80M-S/D-S hoặc tương đương Tương thích với Tủ nuôi cấy phôi Astec SMA-80DR	Cái	2
53	001631 001708	Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	3	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SCA-80DR	Astec		Đầu dò CO2 sử dụng lâu, dải đo sai số nhiều,	Đầu dò CO2 cho Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	Mã SEN-80C-S/D-S hoặc tương đương Tương thích với Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	Cái	3
54	000244	Kính hiển vi đảo ngược Nikon TE-2000E	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	TE-2000E	Nikon						
54.1								Thấu kính mốc, gây mờ,	Bộ thấu kính gắn vào kính hiển vi	Mã 5-46-148 hoặc tương đương Phản xạ tia laser	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								hoạt động không ổn định		lên vật kính và 01 kính chắn bảo vệ hệ gương Tương thích với Kính hiển vi đảo ngược Nikon TE-2000E		
54.2								Tín hiệu Camera chụp chèn, đã vệ sinh, bảo dưỡng nhưng hoạt động không ổn định	Bộ Camera	Mã 6-82-505 hoặc tương đương Dùng để chụp và thu nhận hình ảnh của mẫu vật (tế bào noãn/ tinh trùng/ phôi) từ kính hiển vi Tương thích với Kính hiển vi đảo ngược Nikon TE-2000E	Bộ	1
55	001443 001444 001570	Kính hiển vi soi nổi Carl Zeiss Stemi 508	3	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Stemi 508	Carl Zeiss						
55.1								Thị kính mờ, khó quan sát phải vệ sinh thường xuyên	Thị kính cho kính soi nổi	- Thị kính 16x/16 Br foc - Thiết bị cung cấp bao gồm: - Thị kính 16x/16: 02 chiếc - Sách hướng dẫn	Bộ	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								mới hoạt động được		sử dụng (tiếng Việt + tiếng Anh): 01 bộ - Tương thích với kính hiển vi soi nổi Discovery.V8 Hãng sản xuất: Carl Zeiss		
55.2								Vật kính có vết mốc, vệ sinh không hết, khó quan sát	Vật kính cho kính soi nổi	- Vật kính Achromat S 0.63x Reo WD=107 Thiết bị cung cấp bao gồm:- Vật kính Achromat S 0.63x: 01 chiếc- Sách hướng dẫn sử dụng (tiếng Việt + tiếng Anh): 01 bộ- Tương thích với kính hiển vi soi nổi Discovery.V8 Hãng sản xuất: Carl Zeiss	Bộ	1
56	001142	Tủ thao tác vô trùng ESCO	1	Khoa Xét nghiệm 1	AB2-4S1			Đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ của tủ	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm tủ an toàn sinh học AB2-4S1	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm tủ an toàn sinh học AB2-4S1 1/ Kiểm tra hình thái dòng khí (Smoke patterns	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										visualization test) 2/ Đo tốc độ dòng khí thổi xuống (Downflow velocity test) 3/ Đo tốc độ dòng khí hút vào (Inflow velocity test) 4/ Đo độ rò rỉ màng lọc Hepa/ Ulp (Hepa/ Ulp filter leak test) 5/ Đo độ ồn (Noise level test) 6/ Đo cường độ sáng làm việc (Lighting intensity test) 7/ Đo cường độ tia cực tím (UVC) (UVC intensity test)		
57		Tủ hút khí độc	1	Khoa Xét nghiệm 1	EFD-5A8			Đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ của tủ	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm tủ hút khí độc EFD-5A8	Dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm tủ hút khí độc EFD-5A8 thực hiện 01 lần/năm: 1/Kiểm tra hình thái dòng khí (Smoke patterns	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										visualization test) 2/Đo tốc độ dòng khí hút vào (Inflow velocity test) 3/Đo độ ồn (Noise level test) 4/Đo cường độ sáng làm việc (Lighting intensity test)		
58		Hệ thống đường ống cấp nước RO toàn viện (nóc tầng 6)	1	VT-TBYT cơ sở 1								
58.1							Hệ thống cấp nước RO cho khoa Xét nghiệm 1 sử dụng lâu, ngoài trời, đường ống hỏng, rò rỉ nước	Hệ thống đường ống cấp nước RO cho khoa Xét nghiệm 1	- Bồn Inox 2000L đứng: 01 cái - Đường ống nước lạnh D50x4,6: 40 mét - Đường ống nước lạnh D40x3,7: 90 mét - Rắc co ren ngoài Inox 50: 6 cái - Măng xông ren ngoài 50x1 1/2": 4 cái - Van cửa mở	Hệ thống	1	

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										<ul style="list-style-type: none"> D50: 02 cái - Măng xông D50: 20 cái - Măng xông D40: 22 cái - Cút D50: 15 cái - Cút D40: 20 cái - Tê thu 40/32/40: 06 cái - Rắc co ren ngựa D50: 05 cái - Chéch D40: 10 cái - Côn thu D40/32: 10 cái 		
58.2								Hệ thống cấp nước RO cho khoa Gây mê hồi sức sử dụng lâu, ngoài trời, rò rỉ nước, bồn nước thùng	Hệ thống đường ống cấp nước RO cho khoa Gây mê hồi sức	<ul style="list-style-type: none"> - Bồn Inox 2000L đứng: 01 cái - Ống nước lạnh D40x3.7: 40 mét - Cút D40: 08 cái - Côn thu D40/25: 05 cái - Tê đề D40: 05 cái - Van cửa mở UV D40: 02 cái - Rắc co ren ngoài Inox 40: 01 cái - Măng xông D40: 10 cái 	Hệ thống	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
58.3								Hệ thống cấp nước RO cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn cs1 sử dụng lâu, ngoài trời, rò rỉ nước,	Hệ thống đường ống cấp nước RO cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Bom nước: 01 cái - Vỏ composite D350xH1600: 01 cái - Van rửa ngược tự động: 01 cái - Hạt trao đổi Ion làm mềm nước: 100 lít - Bồn Inox 3000L đứng: 01 cái - Ống nước lạnh D50x4.6: 50 mét - Ống nước lạnh: D40x3.7: 50 mét - Cút D50: 12 cái - Cút D40: 10 cái - Côn thu D40/25: 10 cái - Chéch D40: 6 cái - Tê thu D40/25/40: 06 cái - Tê đều D40: 07 cái - Rắc co ren nhựa D40: 12 cái - Măng xông 	Hệ thống	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
										D40: 12 cái - Màng xông D50: 15 cái - Van cửa mở D50: 03 cái - Van cửa mở UVD40: 02 cái - Màng xông ren ngoài 50x1 1/2" - Rắc co ren ngoài Inox 40: 04 cái - Rắc co ren ngoài Inox 50: 02 cái		
59		Hệ thống màng lọc không khí phòng Lab	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản								
59.1								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm phòng Lab	Màng lọc Hepa	- Đạt tiêu chuẩn: EN 1822 hoặc tương đương- Hiệu suất lọc tối đa: $\geq 99,9\%$ - Kích thước 610 x 610 x 70 mm ($\leq \pm 5$ mm)- Có khung nhôm định hình	Cái	18
59.2								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm	Màng lọc thô	- Kích thước: 460 x 460 x 22mm ($\leq \pm 5$ mm) - Có khung nhôm	Cái	12

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
								phòng Lab		định hình		
59.3								Vật tư thay thế định kỳ hàng năm phòng Lab	Màng lọc cacbon	- Kích thước: 310 x 310 x22mm (≤± 5mm) - Có khung nhôm định hình	Cái	6
60		Hệ thống cấp oxy tại bệnh viện	1	VT-TBYT cơ sở 1				Hệ thống đường ống cũ bé, thường xuyên mất áp trên đường ống gây thiếu oxy cung cấp cho khoa GMHS, thẩm mỹ	Cải tạo hệ thống cấp oxy tại Bệnh viện	- Van điều áp TH25: 03 cái Van lỏng DN20: 02 cái - Ống dẫn khí Inox 304, phi 27, dày 3mm: 12 kg - Góc Inox phi 27: 04 cái - Tê inox phi 27: 02 cái - Côn thu 34-27: 02 cái - Côn thu 27-21: 02 cái - Kép 21: 02 cái - Chân ren ngoài phi 34: 02 cái - Rắc co Inox 27: 01 cái - Vật tư, phụ kiện hàn ống, lắp đặt: 01 gói	Gói	1

STT	THÔNG TIN THIẾT BỊ								Tên vật tư/linh kiện thay thế đi kèm dịch vụ sửa chữa	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Số lượng thiết bị dự phòng sửa chữa, thay thế	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng thiết bị				
61	001768	Máy siêu âm sản khoa VOLUSON S6 BT16	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	VOLUSON S6 - BT16	GE	Hàn Quốc	Main xử lý hình ảnh chậm, nhiều, màn hình có nhiều nét sọc	Main xử lý hình ảnh	- Mạch xử lý hình ảnh tương thích với máy siêu âm Volusion P6 BT6 - Đầy đủ kênh tích hợp AFE IC: TGC + Anti-Aliasing Filter + ADC - Bộ ghép kênh điện áp cao 192 x 64 kênh (DBM64S)	Cái	1

PHỤ LỤC 01.3:

(Kèm theo Công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Buu điện)

BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
Tổng cộng			145									
1	001867	Hệ thống kính hiển vi soi ngược	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	EVOS XL Core	Invitrogen/ Thermo Fisher Scientific	Mỹ	1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì Hệ thống kính hiển vi soi ngược	Bảo trì 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: - Kiểm tra, vệ sinh bề mặt stage sử dụng khăn giấy hoặc khăn lau phòng thí nghiệm Kimwipes đã được làm ẩm bằng cồn 70% - Kiểm tra, vệ sinh màn hình LCD sử dụng khăn mềm, khô, không xơ để lau sạch bụi bẩn trên màn hình - Kiểm tra, vệ sinh bề mặt làm việc sử dụng khăn giấy hoặc khăn lau phòng thí nghiệm Kimwipes đã được làm ẩm bằng cồn 70% hoặc dung dịch H2O2 4,000 ppm - Kiểm tra phiên bản phần mềm	Gói	1
2	001967	Máy realtime PCR 5 kênh màu 96 mẫu LA1074 (Insta Q96-6.0)	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	LA1074/HM-660333	Himedia Laboratories		1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy realtime PCR 5 kênh màu 96 mẫu LA1074 (Insta Q96-6.0)	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho máy realtime PCR 5 kênh màu 96 mẫu LA1074 (Insta Q96-6.0) Công việc thực hiện, bao gồm: - Kiểm tra vị trí đặt thiết bị xem có đảm bảo độ vững chắc khi làm việc - Kiểm tra, cài lại phần mềm (nếu cần) - Kiểm tra số giờ chạy của thiết bị - Kiểm tra hoạt động của thiết bị - Vệ sinh bên ngoài thiết bị - Kiểm tra tiếp xúc của cầu chì - Kiểm tra motor nắp nóng - Kiểm tra bộ phận tản nhiệt - Vệ sinh các bo mạch điện tử - Kiểm tra peltier - Vệ sinh block nhiệt - Kiểm tra bộ phận quang học	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
3	001831	Hệ thống nhân gen thời gian thực 7500 Fast	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	7500 Fast/ 2750108 877	Thermo Fisher		1 lần/năm	Bảo dưỡng cho máy Real time PCR 7500 Fast	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hiệu suất nhiệt độ - Kiểm tra tín hiệu huỳnh quang Bảo dưỡng 01 lần/ năm. Công việc thực hiện bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các điều kiện vận hành máy (nhiệt độ, độ ẩm, nguồn cấp áp). - Kiểm tra dữ liệu trên máy tính và backup nếu cần thiết - Vệ sinh bên trong và bên ngoài thiết bị. - Kiểm tra, ghi nhận số giờ đã sử dụng của đèn, thay thế (nếu cần thiết, vật tư do khách hàng cung cấp). - Kiểm tra màn hình, vệ sinh nếu cần thiết. - Kiểm tra buồng gia nhiệt và nắp đậy, vệ sinh nếu cần thiết. - Chạy chương trình chẩn đoán thiết bị. - Hiệu chuẩn phân quang học (Background, ROI, Optical, Dye) - Hiệu chuẩn phân nhiệt - Hỗ trợ khách hàng xử lý sự cố trực tiếp hoặc qua điện thoại 	Gói	1
4	1884-1884-1887-1887-1888	Tủ an toàn sinh học Class II	5	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền				1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì tủ an toàn sinh học Class II	Dịch vụ bảo trì 05 tủ an toàn sinh học: 1 lần/năm/tủ Công việc thực hiện, bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Vệ sinh bên trong khoang làm việc (Cleaning the working chamber) 2. Vệ sinh phía trên mặt bàn làm việc (Cleaning surface the worktop of the cabinet) 3. Vệ sinh phía dưới mặt bàn làm việc (Cleaning below the worktop of the cabinet) 4. Vệ sinh xung quanh khu vực cửa kính (Cleaning around temper glass of the cabinet) 5. Vệ sinh nóc tủ (Cleaning the top of the cabinet) 6. Kiểm tra tem nhãn (Test Labels) 7. Kiểm tra nguồn điện (Power Supply) 8. Kiểm tra kết nối đường ống (nếu có) (Exhaust) 9. Kiểm tra cửa phía trước tủ (Window) 10. Kiểm tra các chứng năng tủ (Operations) 11. Kiểm tra luồng khí (Airflow) 12. Kiểm tra bảng mạch điều khiển 	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										(Electrical Module :Check of Panel Wiring)		
5	001854	Máy ly tâm đĩa 96 giếng	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	X326K/66C2000208	Hermle	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho máy ly tâm đĩa 96 giếng Hermle X326K	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,... Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của roto Kiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị	Gói	1
6	001926	Máy ủ nhiệt kèm lắc rung Thermo mixer C	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Thermo mixer C	EPPENDORF	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Máy ủ nhiệt kèm lắc rung EPPENDORF Thermomixer C	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra điều kiện hoạt động của thiết bị (nguồn điện, vị trí đặt,...) Kiểm tra các nút điều khiển Kiểm tra các chức năng của thiết bị nhiệt độ (gia nhiệt, duy trì nhiệt độ,...), lắc (tốc độ lắc, trục lắc,...) Kiểm tra và vệ sinh bên trong và bên ngoài thiết bị	Gói	1
7	001853	Kính hiển hai mắt	2	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Primo Star/3144047070 và 3144045819	Carl Zeiss	Trung Quốc	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Kính hiển hai mắt Carl Zeiss Primo Star	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Vệ sinh vật kính, thị kính, tụ quang và các kính lọc. Căn chỉnh trục quang. Tra dầu mỡ các bộ phận chuyển động.	Gói	1
8		Máy vortex	3	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Vortex3/100725652, 100739814 và 1007398	IKA	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Máy IKA vortex3	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm:Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
					15					buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,...Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của rotoKiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị		
9		Máy spindown	3	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	C1801/20020265	Labnet	Mỹ	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Máy spindown Labnet C1801	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,... Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của roto Kiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị	Gói	1
10	001883	Tủ ẩm nuôi cấy, kiểm tra nấm, vi khuẩn	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	IN110/D420.0449	Memmert	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Tủ ẩm nuôi cấy, kiểm tra nấm, vi khuẩn Memmert IN110	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị	Gói	1
11		Tủ Sấy	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền		Binder	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Tủ Sấy Binder	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị		
12	001852	Tủ trộn mẫu	2	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	2020-161232	ESCO	Singapore	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Tủ trộn mẫu ESCO	Thời gian khuyến cáo làm bảo dưỡng định kỳ là 2 lần/năm. Nội dung bao gồm những công việc dưới đây: - Lau chùi, tẩy trùng các bề mặt làm việc thành bên trong tủ - Kiểm tra nguồn điện vào trong tủ - Kiểm tra hoạt động vận hành của quạt thổi - Kiểm tra bộ nguồn - Kiểm tra uv ballast - Kiểm tra ballast đèn huỳnh quang - Kiểm tra hoạt động của bàn phím - Kiểm tra hoạt động của đèn LED, màn hình LCD - Kiểm tra hoạt động của rơ-lê (relay) - Tư vấn người sử dụng dự trù kinh phí thay thế phụ kiện sắp hư hỏng nếu có.	Gói	1
13	001881	Tủ lạnh - 30 độ bảo quản hóa chất	2	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	MDF-MU339-PE	PHCbi	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Tủ lạnh - 30 độ bảo quản hóa chất PHCbi MDF-MU339-PE	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....	Gói	1
14	001882	Tủ mát bảo quản hóa chất	2	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	MPR-S313-PA	PHCbi	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Tủ mát bảo quản hóa chất PHCbi MPR-S313-PA	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt đối lưu: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....		
15		Tủ lạnh Panasonic	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	NR-BL26A	Panasonic		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Tủ lạnh Panasonic	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....	Gói	1
16		Tủ lạnh Panasonic	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	NR-BA190	Panasonic		1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho Tủ lạnh Panasonic	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....	Gói	1
17		Tủ lạnh Toshiba	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	GR-M10VT/VPT/R106511300801	Toshiba		1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho Tủ lạnh Toshiba	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....		
18	001847	Bộ Micro Pipette (bộ 6 chiếc kèm giá đỡ)	8	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Research plus	Eppendorf	Đức	1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho 08 Bộ Micro Pipette (bộ 6 chiếc kèm giá đỡ) Eppendorf Research plus	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra tình trạng hoạt động thiết bị Kiểm tra vệ sinh bên trong, ngoài thiết bị Kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị tại đơn vị	Gói	1
19	001847	Bộ Micro Pipette (bộ 6 chiếc kèm giá đỡ)	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Research plus	EPPENDORF	Đức	1 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho Bộ Micro Pipette (bộ 6 chiếc kèm giá đỡ) Eppendorf Research plus	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra tình trạng hoạt động thiết bị Kiểm tra vệ sinh bên trong, ngoài thiết bị Kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị tại đơn vị	Gói	1
20		Micropipette 8 kênh thể tích	4	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Research Plus	EPPENDORF	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 04 Micropipette 8 kênh thể tích EPPENDORF Research Plus	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra tình trạng hoạt động thiết bị Kiểm tra vệ sinh bên trong, ngoài thiết bị Kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị tại đơn vị	Gói	1
21	001830	Tủ nuôi cấy tế bào CO2 SCA-165DR	3	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	SCA-165DR	ASTEC	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Tủ nuôi cấy tế bào CO2 SCA-165DR	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho 03 Tủ nuôi cấy tế bào CO2 SCA-165DR Công việc thực hiện mỗi lần/máy bao gồm: Kiểm tra phần mềm kết nối Kiểm tra các thông số nhiệt độ, nồng độ CO2... Kiểm tra và thay thế các bộ lọc...(thay thế mất	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										phi) Kiểm tra vệ sinh bề mặt thiết bị Kiểm tra hoạt động chung của tủ		
22	001844	Tủ lạnh -80 độ bảo quản mẫu	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	MDF-U33V-PB	PHCbi	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Tủ lạnh -80 độ bảo quản mẫu PHCbi MDF-U33V-PB	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho Tủ lạnh -80 độ bảo quản mẫu PHCbi MDF-U33V-PB Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....	Gói	1
23	001845	Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	5810R	Eppendorf	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng Eppendorf 5810R	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng Eppendorf 5810R Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,... Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của roto Kiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị	Gói	1
24		Máy ly tâm lạnh ống 1,5/2ml	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Z326K	Hermle	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Máy ly tâm lạnh ống 1,5/2ml Hermle Z326K	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho Máy ly tâm lạnh ống 1,5/2ml Hermle Z326K Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,... Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của roto Kiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị		
25		Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	5702	Eppendorf	Đức	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng Eppendorf 5702	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho Máy ly tâm lạnh tách tế bào chuyên dụng Eppendorf 5702 Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: Kiểm tra các điều kiện vận hành thiết bị (nguồn điện, mặt bằng...) Kiểm tra và vệ sinh bề mặt trong và ngoài thiết bị Kiểm tra bảo dưỡng vệ sinh hệ thống quạt, dàn lạnh Kiểm tra vệ sinh bên trong buồng làm việc của thiết bị: trục, tra dầu, roto,... Kiểm tra và làm sạch hệ thống khoang chứa nước ngưng tụ và khoang chứa đá của roto Kiểm tra và vệ sinh các khe thông gió của thiết bị	Gói	1
26	001881	Tủ lạnh - 30 độ bảo quản hóa chất	3	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	MDF-MU339-PE	PHCbi	Nhật Bản/Indonesia	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Tủ lạnh - 30 độ bảo quản hóa chất PHCbi MDF-MU339-PE	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho 03 Tủ lạnh - 30 độ bảo quản hóa chất PHCbi MDF-MU339-PE Công việc thực hiện mỗi lần/máy bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....	Gói	1
27	001882	Tủ mát bảo quản hóa chất	4	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	MPR-S313-PA	PHCbi	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 04 Tủ mát bảo quản	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm cho 04 Tủ mát bảo quản hóa chất PHCbi MPR-S313-PA Công việc thực hiện mỗi lần/máy bao gồm: Bảo dưỡng và vệ sinh dàn nóng: Xịt nước rửa	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
				truyền					hóa chất PHCbi MPR-S313-PA	dàn và lau chùi Bảo dưỡng hệ thống quạt đối lưu: Tháo quạt tra dầu mỡ, thay bạc Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện: Kiểm tra cách đất, rò rỉ hệ thống điện Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ: Làm sạch tủ Kiểm tra hệ thống cảnh báo nhiệt độ: Kiểm tra lại hệ thống cảnh báo nhiệt độ cao/ thấp, mất nguồn, tắc lọc, cửa hở....		
28	001986	Hệ thống thiết bị áp dụng kỹ thuật huỳnh quang cho sàng lọc sơ sinh và trước sinh	1	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Victor 2D	Wallac Oy	Phản Lan	1 lần/năm	Bảo trì hệ thống sàng lọc bán tự động Victor 2D	Bảo trì hệ thống sàng lọc bán tự động Victor 2D (thực hiện 01 lần/ năm) 1. Kiểm tra lịch sử chạy máy của toàn hệ thống, xem xét các lỗi bất thường và xử lý sự cố nếu có. 2. Với máy đo Victor 2 D. - Kiểm tra máy tính và phần mềm điều khiển (Workstation). - Kiểm tra/bảo trì phần cơ học: Hệ thống nạp và dịch chuyên khay vi thể, làm sạch khoang đo và kiểm tra dầu bôi trơn, hiệu chỉnh nếu cần, - Kiểm tra bảo trì hệ thống quang học: Kiểm tra khoang đèn, kiểm tra đĩa kính lọc (Filter Wheel), đèn Halogen, các kính lọc, kính lọc Emission, làm sạch hoặc thay thế nếu cần. - Làm sạch các Board mạch điện tử của hệ thống điều khiển. - Vệ sinh bên ngoài thiết bị. - Lưu các thay đổi thông số vào EPROM. - Chạy Performance Test để kiểm tra hiệu suất và chức năng của máy bằng test plate. - Chạy kiểm tra tín hiệu bằng hóa chất chuẩn 3. Hệ thống máy rửa khay vi thể. - Kiểm tra bên ngoài thiết bị. - Kiểm tra bơm chân không, làm sạch bể nước. - Làm sạch các bình chứa dung dịch rửa, bình nước DI, bình thái và các ống dẫn dung dịch. - Kiểm tra các van chân không, van bơm nước	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<p>rửa và van 3 ngã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh đầu rửa (Wash manifold), buồng rửa. - Chạy thử sau khi bảo trì để đảm bảo máy hoạt động tốt và tin cậy. <p>4. Máy đục mẫu máu khô (Puncher).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch hệ cơ của đầu đục mẫu (đầu đục, cơ cấu nâng hạ). - Làm sạch, tra dầu cho cơ cấu dịch chuyển khay. - Làm sạch các Board mạch điện tử. - Kiểm tra độ căng dây đai truyền động của cơ cấu dịch chuyển khay, điều chỉnh nếu cần. - Kiểm tra tọa độ khay trong quá trình vận hành, hiệu chỉnh nếu cần, để đảm bảo mẫu rơi đúng vào giếng. - Chạy thử sau khi bảo trì để đảm bảo máy hoạt động bình thường. <p>5. Máy ủ lactic (Trinest Incubator).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch bên trong buồng ủ và khay chứa plate. - Kiểm tra các chức năng gia nhiệt, lactic. - Làm sạch bên ngoài. - Chạy thử. <p>6. Máy lactic thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch bên ngoài thiết bị. - Chạy thử. <p>7. Hệ thống cấp điện (UPS).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra điện áp vào và điện áp ra của UPS. - Làm vệ sinh bên ngoài thiết bị. 		
29	001984	Máy chạy thận nhân tạo DBB27	9	Khoa Thận - Lọc máu	DBB27	Nikkiso	Nhật Bản	1 tháng/lần/máy	Dịch vụ bảo trì và bảo dưỡng cho Máy chạy thận nhân tạo DBB-27, Nikkiso - Nhật Bản	Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng cho 9 máy chạy thận nhân tạo DBB27, 01 lần/tháng/máy, bao gồm tối thiểu những nội dung sau: Kiểm tra bơm Booster / Deration, Thực hiện vệ sinh toàn bộ bên ngoài máy lọc thận nhân tạo. Kiểm tra bơm đối (Duplex pump). Kiểm tra công hút dịch A/B nếu phát hiện bị tắc, tháo ra làm vệ sinh. Kiểm tra bơm siêu lọc. Kiểm tra bơm	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										máu.Kiểm tra các đường ống, van hút hóa chất tẩy rửa, làm vệ sinh sạch sẽSau khi kiểm tra toàn bộ, không có gì bất thường cho máy chạy chế độ (Rinse) để kiểm tra hoạt động của máy.Kiểm tra thời hạn sử dụng của linh kiện và báo cho bệnh viện để lập kế hoạch thay thế.Không bao gồm chi phí linh kiện thay thế, sửa chữa.		
30	001593	Máy chạy thận nhân tạo online HDF	1	Khoa Thận - Lọc máu	5008S	Fresenius Medical	Đức	2 lần/năm	Bảo dưỡng bảo trì máy thận nhân tạo Fresenius Medical Care 5008S	<p>Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm. Công việc thực hiện bảo dưỡng bảo trì máy thận nhân tạo Fresenius Medical Care 5008S</p> <ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra ngoại quan: (ở chế độ tắt máy) <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thông số cầu chì phải phù hợp với yêu cầu của thiết bị hoặc cầu chì vẫn còn nguyên vẹn, chưa thay thế; Nhãn mác nguyên vẹn, rõ ràng Điều kiện môi trường hoạt động cho phép để đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn; Đo điện trở nối đất của thiết bị. Kiểm tra, vệ sinh: (ở chế độ tắt máy) <ul style="list-style-type: none"> Thay thế lưới lọc gió phía sau máy Bôi trơn các vòng gioăng cáo su trên đầu kết nối dịch lọc; đầu nối cổng Bibag; vòng đệm của cổng rửa và cổng dịch lọc Kiểm tra các kẹp ống dây động mạch và tĩnh mạch; Kiểm tra mã màu của bơm máu, tháo bơm máu để vệ sinh; Bơm máu màu đỏ; Bơm dịch: màu xanh; Kiểm tra ngoại quan và vệ sinh các cảm biến báo rò rỉ (EBM, S35); Kiểm tra van cấp nước vào (A05); Kiểm tra Thủy lực: (ở chế độ Service, Calibrate) <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra bơm tách khí: áp suất âm; Kiểm tra hiệu chuẩn bơm lưu lượng;; Kiểm tra lượng nước tối đa chảy vào máy 	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<p>trong lưu đồ: Lưu lượng yêu cầu: 1300 - 1550 ml/phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các điểm áp lực bằng 0 (S03 / S07): Kiểm tra S03, giá trị yêu cầu: $11 \div 71$ mbar; Kiểm tra S07, giá trị yêu cầu: $11 \div 71$ mbar; - Kiểm tra độ dốc S03 / S07 (+): Kiểm tra S03, giá trị yêu cầu so với thang tham chiếu: $S03 = + (11 \div 71)$ mbar); Kiểm tra S07, giá trị yêu cầu so với thang tham chiếu: $S07 = + (11 \div 71)$ mbar); - Kiểm tra độ dốc S03 / S07 (-): Kiểm tra S03, giá trị yêu cầu so với thang tham chiếu: $S03 = + (11 \div 71)$ mbar); Kiểm tra S07, giá trị yêu cầu so với thang tham chiếu: $S07 = + (11 \div 71)$ mbar); <p>4. Cảm biến báo rách màng (ở chế độ Service, Calibrate):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự rò rỉ máu: Giá trị yêu cầu: 4.8 – 5.2V; - Kiểm tra mức giáp ranh: Giá trị yêu cầu: 4.7 – 5.3V; <p>5. Nhiệt độ / Độ dẫn điện (ở chế độ Service, Calibrate):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nhiệt độ với nhiệt độ chuẩn tham chiếu. Yêu cầu sự sai lệch giữa nhiệt độ của máy và nhiệt độ chuẩn: $-0.5^{\circ}\text{C} \div +0.2^{\circ}\text{C}$; - Kiểm tra độ dẫn điện với giá trị tham chiếu, yêu cầu sai khác: $\text{CD} : \leq \pm 0.2$ mS/cm; <p>6. OCM (ở chế độ Service, Calibrate):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự sai khác độ dẫn điện giữa CD7 và CD9, yêu cầu $\text{CD7} / \text{CD9} : \leq \pm 0.05$ mS/cm. Nếu sai lệch > 0.05 mS/cm thì cần hiệu chuẩn lại chức năng đo độ dẫn điện và OCM. <p>7. Kiểm tra Các thành phần trên hệ tuần hoàn ngoài cơ thể: (ở chế độ Standby)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị áp lực động mạch: + Kiểm tra hiện thị áp lực động mạch khi không có áp lực. Giá trị yêu cầu: $0 \text{ mmHg} \pm 5 \text{ mmHg}$; + Kiểm tra độ dốc của áp lực động mạch bằng 		

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<p>áp lực khoảng 280 mmHg (máy tự tạo áp lực). Giá trị yêu cầu: 280 ± 5 mmHg; - Hiện thị áp lực tĩnh mạch: + Kiểm tra hiện thị áp lực tĩnh mạch khi không có áp lực. Giá trị yêu cầu: 0 mmHg ± 5 mmHg; + Kiểm tra độ dốc của áp lực tĩnh mạch bằng áp lực khoảng 280 mmHg (máy tự tạo áp lực). Giá trị yêu cầu: 280 ± 5 mmHg; - Kiểm tra kẹp dây tĩnh mạch: + Sự thay đổi áp lực không được vượt quá các giá trị sau trong vòng 3 phút: Áp lực động mạch không thay đổi quá ±5 mmHg, áp lực giảm không quá: - 0.1 bar. 8. Kiểm tra T1: chế độ T1 test: Thực hiện kiểm tra T1 với tất cả các tính năng. 9. Kiểm tra an toàn điện: - Kiểm tra ngoại quan - Đo điện trở nối đất của thiết bị: ≤0.3Ω 10. Các bước kiểm tra cuối: - Tiến hành khử khuẩn máy; - Trong chu trình khử khuẩn: Kiểm tra cảnh báo mất điện: Máy phát âm thanh cảnh báo, và hiện trên màn hình dòng chữ “Power failure Device is battery-operated. – Confirm”</p>		
31	001632	Máy gây mê Avance CS2	1	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu	Avance CS2	GE	Mỹ	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì Máy gây mê Avance CS2	<p>Dịch vụ bảo trì 01 Máy gây mê kèm thở Avance CS2 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit)Bảo trì 2 lần/năm theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký Kiểm tra tổng quan hệ thống 1.1. Kiểm tra hệ thống điện. 1.2. Kiểm tra hệ thống khí. 1.3. Kiểm tra tình trạng ắc quy. 1.4. Kiểm tra tình các bánh xe và khóa. 1.5. Kiểm tra tình trạng các phụ kiện. 1.6. Kiểm tra đèn LED báo nguồn. 1.7. Vận hành thử, và kiểm tra các thông số máy. 2. Vệ sinh máy. 2.1. Vệ sinh máy. 2.2. Vệ sinh màn hình và các tấm lọc. 2.3. Vệ sinh bể nước đầu vào khí Air và Oxy. 2.4. Vệ sinh mạch thở</p>	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<p>ABS.2.5. Vệ sinh các bảng mạch.3. Kiểm tra và hiệu chuẩn các bộ phận.3.1. Kiểm tra tình trạng các loa báo động.3.2. Kiểm tra khí tường.3.3. Kiểm tra báo động O2.3.4. Kiểm tra AGSS.3.5. Kiểm tra ABS.3.6. Kiểm tra Free Breathing Valve.3.7. Kiểm tra thông khí.3.8. Xem và sao chép logs.3.9. Kiểm tra lưu lượng và áp lực.3.10. Hiệu chuẩn O2.3.11. Van xả áp lực MOPV.3.12. Kiểm tra giới hạn áp lực.3.13. Hiệu chuẩn Manifold P Span.3.14. Hiệu chuẩn van lưu lượng thở vào.3.15. Hiệu chuẩn Bleed Resistor.3.16. Hiệu chuẩn Paw Span.3.17. Zero the Mixer.3.18. Kiểm tra hiển thị.3.19. Kiểm tra bộ trộn.3.20. Kiểm tra O2 thay thế.3.21. Kiểm tra O2 phụ trợ.3.22. Kiểm tra lưu lượng Flush.3.23. Kiểm tra bình bốc hơi.3.24. Kiểm tra báo động.3.25. Kiểm tra báo mất nguồn.4. Thực hiện kiểm tra hàng ngày.4.1 Kiểm tra đầy đủ.4.2 Kiểm tra hồ khí áp lực thấp.5. Kiểm tra an toàn điện.5.1. Đo trở kháng đất.5.2. Đo dòng điện dò.6. Kiểm tra các thông số.6.1. Thở tích khí lưu thông.6.2. Thở tích thông khí phút MV.6.3. Áp lực thở vào.6.4. Nhịp thở.6.5. Nồng độ Oxy.6.6. Áp lực dương cuối kỳ thở ra.6.7. Nồng độ khí mê</p>		
32	301-303-523	Máy gây mê kèm thở Avance S5	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu	Avance S5	GE	Mỹ	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 03 Máy gây mê kèm thở S5 avance	<p>Dịch vụ bảo trì 03 Máy gây mê kèm thở Avance (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/năm/máy theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký Nội dung công việc thực hiện 1. Kiểm tra tổng quan hệ thống: 1.1. Kiểm tra hệ thống điện. 1.2. Kiểm tra hệ thống khí. 1.3. Kiểm tra ắc quy. 1.4. Kiểm tra tình các bánh xe và khóa. 1.5. Kiểm tra tình trạng các phụ kiện.</p>	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/ năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<ul style="list-style-type: none"> 1.6. Kiểm tra đèn LED báo nguồn. 1.7. Vận hành thử, và kiểm tra các thông số máy. 2. Vệ sinh máy. 2.1. Vệ sinh máy. 2.2. Vệ sinh màn hình và các tấm lọc. 2.3. Vệ sinh bể nước đầu vào khí Air và Oxy. 2.4. Vệ sinh mạch thở. 2.5. Vệ sinh các băng mạch. 3. Kiểm tra và hiệu chuẩn các bộ phận 3.1. Kiểm tra tình trạng các loa báo động. 3.2. Kiểm tra khí tường. 3.3. Kiểm tra báo động O2. 3.4. Kiểm tra AGSS. 3.5. Kiểm tra ABS. 3.6. Kiểm tra Free Breathing Valve. 3.7. Kiểm tra thông khí. 3.8. Xem và sao chép logs. 3.9. Kiểm tra lưu lượng và áp lực. 3.10. Hiệu chuẩn O2. 3.11. Van xả áp lực MOPV. 3.12. Kiểm tra giới hạn áp lực. 3.13. Hiệu chuẩn Manifold P Span. 3.14. Hiệu chuẩn van lưu lượng thở vào. 3.15. Hiệu chuẩn Bleed Resistor. 3.16. Hiệu chuẩn Paw Span. 3.17. Zero the Mixer. 3.18. Kiểm tra hiển thị. 3.19. Kiểm tra bộ trộn. 3.20. Kiểm tra O2 thay thế. 3.21. Kiểm tra O2 phụ trợ. 3.22. Kiểm tra lưu lượng Flush. 3.23. Kiểm tra bình bốc hơi. 3.24. Kiểm tra báo động. 3.25. Kiểm tra báo mất nguồn. 4. Thực hiện kiểm tra hàng ngày. 4.1. Kiểm tra đầy đủ. 		

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										4.2. Kiểm tra hồ khí áp lực thấp. 5. Kiểm tra các thông số: 5.1. Đo trở kháng đất. 5.2. Đo dòng điện dò 6. Kiểm tra hoạt động các mode thở 6.1. Thẻ tích khí lưu thông. 6.2. Thẻ tích thông khí phút MV. 6.3. Áp lực thở vào. 6.4. Nhịp thở. 6.5. Nồng độ Oxy. 6.6. Áp lực dương cuối kỳ thở ra PEEP.		
33	1623-1791	Máy thở R860	2	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu	R860	GE	Mỹ	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 02 Máy thở R860	Dịch vụ bảo trì 02 Máy thở Caresation R860 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/năm/máy theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký 1 Kiểm tra tổng quan hệ thống 1.1 Kiểm tra hệ thống điện 1.2 Kiểm tra hệ thống khí 1.3 Kiểm tra ốc quy 1.4 Kiểm tra tình trạng bánh xe và khóa bánh xe 1.5 Kiểm tra các phụ kiện 1.6 Kiểm tra loa báo động 1.7 Kiểm tra LED báo nguồn 1.8 Kiểm tra đèn báo động 1.9 Vận hành thử, và kiểm tra các thông số máy 2 Vệ sinh máy. 2.1 Vệ sinh máy 2.2 Vệ sinh màn hình và các tấm lọc 2.3 Vệ sinh bộ xông khí dung (nếu có) 2.4 Vệ sinh bộ van thở ra 2.5 Vệ sinh bể nước dầu vào khí Air và Oxy 2.6 Vệ sinh băng mạch 2.7 Vệ sinh máy nén khí (nếu có) 3 Kiểm tra, hiệu chuẩn khối thở 3.1 Vệ sinh hệ thống Vent engine 3.2 Kiểm tra áp lực đầu ra regulator 3.3 Kiểm tra rò rỉ Vent engine (áp lực thấp) 3.4 Kiểm tra rò rỉ Vent engine (áp lực oxy cao) 3.5 Kiểm tra rò rỉ Vent engine (áp lực khí nén cao) 3.6 Hiệu chuẩn cảm biến áp lực đường thở Zero and Span 3.7 Kiểm tra van tự thở 3.8 Kiểm tra van nỗ lực thở vào 3.9 Kiểm tra van xả áp lực phụ trợ 3.10 Kiểm tra loa trên bảng mạch VCB 3.11 Kiểm tra van xả quá áp cơ học 4 Kiểm tra, hiệu chuẩn 4.1 Hiệu	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										chuẩn màn hình cảm ứng4.2 Hiệu chuẩn van O24.3 Hiệu chuẩn van Air4.4 Hiệu chuẩn van thở ra5 Thực hiện kiểm tra máy hàng ngày5.1 Thực hiện checkout6 Kiểm tra an toàn điện6.1 Đo trở kháng đất6.2 Đo dòng điện dò7 Kiểm tra các thông số7.1 Thẻ tích lưu thông7.2 Thẻ tích thông khí phút MV7.3 Áp lực thở vào7.4 Nhịp thở7.5 Nồng độ Oxy7.6 Áp lực dương cuối kỳ thở ra PEEP		
34	000264	Máy chụp cắt lớp	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và thăm dò chức năng	Lightspeed ultra	GE	Mỹ	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho máy CT	Công việc thực hiện cho mỗi lần bảo dưỡng (02 lần bảo dưỡng định kỳ/năm) -Kiểm tra độ an toàn , hoạt động của máy. -Vệ sinh căn chỉnh toàn máy. -Kiểm tra và vệ sinh hệ thống điều khiển Console và bộ lưu điện. -Kiểm tra và thực hiện bảo dưỡng vòng quay slipring, bộ chổi than. -Kiểm tra và vệ sinh hệ thống làm mát, bộ lọc của Gantry. -Kiểm tra và vệ sinh hệ thống làm mát, tản nhiệt của bóng phát tia. -Kiểm tra, đánh giá, vệ sinh, hiệu chỉnh cho bàn bệnh nhân. -Kiểm tra và vệ sinh tủ điện PDU. -Kiểm tra và đánh giá các đèn báo cho phát tia. -Kiểm tra các sợi dây cao áp, tra dầu cao áp cho các cọc cao áp trên: Bóng phát tia, khối Hemit và HV Tank. -Kiểm tra và vệ sinh của bộ chuẩn trục, collimator. -Làm Calibration cho chất lượng hình ảnh.	Gói	1
35	001979	Máy C-Arm OEC One	1	Khoa Gây mê hồi sức	OEC One			2 lần/năm	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cơ bản	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cơ bản. Yêu cầu thực hiện định kỳ tối thiểu 1 lần/năm, tối thiểu 03 cuộc gọi sửa chữa máy:* Thời gian làm việc: từ 07:00 đến 20:00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và tối thiểu từ 07:00 đến 14:00 thứ 7 hàng tuần; không bao gồm chủ nhật và	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										ngày lễ theo quy định.* Khi máy có sự cố:- Đáp ứng tất cả các cuộc gọi khi máy gặp sự cố.- Hướng dẫn qua điện thoại.- Thời gian đề kỹ sư đến được nơi đặt máy: 24-48h.* Hỗ trợ trực tiếp tại nơi đặt máy: Từ 08:00 đến 17:00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; không bao gồm thứ 7, chủ nhật, ngày lễ theo quy định (Yêu cầu tối thiểu 03 lần kiểm tra, sửa chữa/năm).* Công việc thực hiện cho mỗi lần bảo dưỡng (tối thiểu 01 lần bảo dưỡng định kỳ/năm)- Kiểm tra độ an toàn, hoạt động toàn máy- Vệ sinh, căn chỉnh toàn máy- Thực hiện các file nâng cấp (FMI) theo yêu cầu của công ty (nếu có)- Phát hiện lỗi hỏng của máy (nếu có).- Không bao gồm Linh kiện thay thế. không bao gồm bảo trì, thay thế cho các thiết bị ngoại vi dùng cho máy OEC (như máy in, điều hòa, UPS, ổn áp, bơm tiêm, ...) và các vật tư tiêu hao.		
36	001787	Máy tiết kiệm nhiệt độ thấp khí Ethylen Oxide GS8-2D	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - cơ sở 1	GS8-2D	3M Company	Mỹ	2 lần/năm	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy tiết kiệm nhiệt độ thấp khí Ethylen Oxide GS8-2D của hãng 3M Company/ Mỹ	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm bao gồm các công việc như sau: - Kiểm tra, căn chỉnh, vệ sinh các linh kiện tổng thể của thiết bị y tế theo lịch bảo trì định kỳ. - Vệ sinh ngoại quan thiết bị, kiểm tra thông tin thiết bị - Kiểm tra phin lọc, khí nén đầu vào - Kiểm tra các đường dây dẫn khí và áp suất - Kiểm tra van nước - Kiểm tra và bảo dưỡng bộ tạo áp suất âm và bảo dưỡng - Kiểm tra và bảo dưỡng khối chốt cửa - Kiểm tra và bảo dưỡng van đánh thùng bình gas - Kiểm tra và vệ sinh can nước - Kiểm tra tình trạng cửa - Kiểm tra và điều chỉnh điện áp một chiều - Kiểm tra và bảo dưỡng khối tạo hơi nước - Kiểm tra và bảo dưỡng van phun độ ẩm	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
37	001915	Máy	1	Khoa	Liftera A	Asterasys		3 lần/năm	Bảo trì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các chức năng hoạt động của máy - Kiểm tra và căn chỉnh mức nước - Kiểm tra độ rò rỉ chân không - Chạy thử máy và nghiệm thu sau mỗi đợt bảo dưỡng Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng đã bao gồm thay thế bộ PM kit, bảo trì toàn bộ hệ thống Vật tư thay thế: Bộ PM kit: 01 bộ (06 tháng thay 1 lần) (Mã đặt hàng: XF600129522 Hãng 3M Company/ Mỹ hoặc tương đương) bao gồm bên trong là: <ul style="list-style-type: none"> - Kit thay thế cho van nước điện từ: 01 cái - Kit thay thế cho van đánh thùng bình gas 01 cái - Van một chiều: 01 cái - Gioăng cho cụm van một chiều: 01 cái - Bộ lọc khí 0.3 micron, đã bao gồm gioăng: 01 bộ - Bộ lọc khí 0.1 micron, đã bao gồm gioăng: 01 bộ - Gioăng cho cụm mặt van: 01 cái - Kit thay thế cho van tạo âm: 02 cái - Van chân không: 01 cái - Gioăng cho bơm chân không: 02 cái - Bộ lọc khuẩn: 01 cái - Nắp kiểm tra chức năng bộ đánh thùng: 01 cái - Hàng hóa thay thế đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Bảo trì bảo dưỡng tối thiểu 2 lần/năm. Lưu ý: - Các mặt hàng linh phụ kiện đều là linh phụ kiện nhỏ lẻ nên phía nhà thầu sẽ không cung cấp bộ giấy tờ nhập khẩu cũng như không cung cấp thư ủy quyền của hãng khi tham dự thầu thầu gói dịch vụ này bảo dưỡng này.	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
		nâng cơ và thon gọn cơ thể bằng sóng siêu âm hội tụ		Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ					năm cho máy nâng cơ bằng công nghệ Hifu	các công việc sau: - Kiểm tra hệ thống nguồn điện- Kiểm tra phiên bản phần mềm máy - Kiểm tra các đầu Catrigned - Thông kê các shot còn lại trong các đầu catrigned Pen/Line 1.5; 3.0; 4.5 - Vệ sinh các đầu tay cầm Line - Kiểm tra điện áp siêu âm trong bo mạch - Cập nhật phần mềm cho hệ thống - Test lại năng lượng máy - Vệ sinh toàn bộ máy - Làm báo cáo.		
38	001914	Máy laser súng kép điều trị thẩm mỹ da	1	Khoa Phẫu thuật tạo hình & Thẩm mỹ	M021-4AF/3	Fotona	Slovakia	3 lần/năm	Bảo trì 1 năm cho máy SP Dynamis	'Bảo trì 3 lần/năm, yêu cầu thực hiện tối thiểu các công việc sau: - Kiểm tra phiên bản phần mềm máy - Kiểm tra môi trường đặt máy - Kiểm tra & thêm nước giải nhiệt (nước giải nhiệt, bộ lọc nước) - Kiểm tra năng lượng laser Nd-YAG trước và sau bảo trì - Kiểm tra tổng số xung laser - Kiểm tra & cân chỉnh cánh tay dẫn hướng laser - Kiểm tra & cân chỉnh laser dẫn hướng (Aiming beam) - Kiểm tra & cân chỉnh laser qua dây cáp quang - Kiểm tra năng lượng laser trên máy và năng lượng laser thực tế - Kiểm tra và vệ sinh tay cầm điều trị R33, R34, Scanner (nếu có), và gương bảo vệ - Đo năng lượng laser và cân chỉnh cho từng vị trí gương và thấu kính - Kiểm tra chức năng của bàn đạp - Kiểm tra năng lượng laser Er-YAG trước và sau bảo trì - Kiểm tra tổng số xung laser - Kiểm tra & cân chỉnh laser dẫn hướng (Aiming beam) - Kiểm tra và vệ sinh tay cầm điều trị PS03, R11 & bộ G-set (nếu có) - Kiểm tra năng lượng laser trên máy và năng	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<ul style="list-style-type: none"> lượng laser thực tế - Đo năng lượng laser và cân chỉnh cho từng vị trí gương và thấu kính - Kiểm tra hoặc thay tất cả các lưới lọc không khí vào bên trong máy - Vệ sinh toàn bộ máy. 		
39	001639	Máy gây mê Avance CS2	1	Khoa Gây mê hồi sức	Avance CS2			2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì Máy gây mê Avance CS2	Dịch vụ bảo trì cho 01 Máy gây mê kèm thở Avance (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/năm theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký	Gói	1
40	1802-1802.2-1637-1976	Máy gây mê kèm thở Aisys CS2	5	Khoa Gây mê hồi sức	Aisys CS2			2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 05 Máy gây mê kèm thở Aisys CS2	Dịch vụ bảo trì Máy gây mê kèm thở Aisys CS2 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Số lượng: 4 máy Bảo trì 2 lần/năm/máy theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký	Gói	1
41	1636-1638-1639-1791.1	Máy thở R860	4	Khoa Gây mê hồi sức	R860			2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 04 Máy thở R860	Dịch vụ bảo trì cho 04 Máy thở Caresation R860 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit)Bảo trì 2 lần/năm/máy theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký	Gói	1
42	1636-1638-1639-1791.1	Máy thở R860	4	Khoa Gây mê hồi sức	R860			2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì Gas module E-sCAiO/E-sCAiOVE/E-sCOVX cho 04 Máy thở R860	Dịch vụ bảo trì Gas module E-sCAiO/E-sCAiOVE/E-sCOVX (Bao gồm vật tư thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/năm theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký Hiệu chuẩn bằng bình khí: 1 lần Thay thế vật tư thay thế PM kit 1 năm Gas module: 1bộ	Gói	1
43	001949	Dao mổ điện Valleylab FX8	4	Khoa Gây mê hồi sức	Valleylab FX8			2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 04 Dao mổ điện Valleylab FX8 (Không bao gồm thay thế định	Dịch vụ bảo trì 04 Dao mổ điện Valleylab FX8 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/máy/năm theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
									kỳ - PM kit)			
44	001975	Hệ thống kính hiển vi phẫu thuật TIVATO 700	1	Khoa Gây mê hồi sức	TIVATO 700	Carl Zeiss	Đức	2 lần/năm	Bảo trì nâng cao Hệ thống kính hiển vi phẫu thuật TIVATO 700 6643145489	<p>Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm. Công việc thực hiện mỗi lần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra ngoại quan và kiểm tra cơ học: <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra dây điện nguồn vào. Kiểm tra chức năng của tất cả các bánh xe. Kiểm tra quy trình máy khởi động. Kiểm tra âm thanh của loa. Kiểm tra ngày giờ trên máy. Kiểm tra các cổng kết nối USB. Kiểm tra dung lượng lưu trữ của ổ cứng. Kiểm tra cơ học của chân đế và hệ thống cân bằng tự động. Kiểm tra chức năng của toàn bộ các tay cầm. Kiểm tra các nút điều khiển thủ công trên đầu kính hiển vi. Kiểm tra tính đồng nhất của trường chiếu sáng. Kiểm tra chức năng của nguồn sáng và bộ lọc kèm theo. Kiểm tra số giờ hoạt động của cụm đèn. Kiểm tra sự chính tâm của đầu camera. Kiểm tra chức năng lấy nét nhanh (SpeedFocus). Vệ sinh hệ thống điều khiển. Vệ sinh cụm nguồn sáng. Kiểm tra hệ thống bơm hút chân không. Kiểm tra cơ học của màn hình chính. Kiểm tra chức năng các cấu hình tùy chọn của máy Tivato 700: <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra chức năng kết nối không dây của bàn đạp. Kiểm tra chức năng kết nối bằng dây của bàn đạp. Kiểm tra tính năng của phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh ống kính. Kiểm tra cốc mắt của thị kính. 	Gói	1
45	001725	Máy lọc	1	Khoa	Prismafle			2 lần/năm	Dịch vụ bảo	- Bảo trì, bảo dưỡng máy trong vòng 12 tháng:+	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
		máu liên tục Prismafle x		Hồi sức cấp cứu	x				dưỡng, bảo trì máy lọc máu liên tục Prismaflex	Bảo dưỡng máy 01 lần bao gồm: Thay thế bộ bảo dưỡng mã G5010008:1) Khử trùng và làm sạch. 2) Thay đệm cho bơm máu 3) Thay đệm cho bơm dịch 4) Thay đệm cao su cho cảm biến áp lực 5) Thay Pin Cmos 6) Thay dây bơm ARPS 7) Thay bộ lọc khí cho bơm ARPS 8) Dán tem bảo dưỡng+ Bảo trì máy:Kiểm tra, đánh giá, sửa chữa máy không bao gồm linh phụ kiện thay thế phát sinh.		
46	1791-1791-1791.1-1662-1977	Máy thở R860	5	Khoa Hồi sức cấp cứu	R860	GE	Mỹ	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì 05 Máy thở Caresation R860 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit)	Dịch vụ bảo trì Máy thở Caresation R860 (Không bao gồm thay thế định kỳ - PM kit) Bảo trì 2 lần/năm theo kế hoạch của đơn vị sử dụng. Nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày ký	Gói	1
47	000454	Kính hiển vi phẫu thuật	1	Khoa Gây mê hồi sức	Carl Zeiss S7 (OPMI Visu 140)	Carl Zeiss	Đức	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho Kính hiển vi phẫu thuật	Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm, công việc thực hiện mỗi lần bao gồm: - Kiểm tra trước khi bảo trì + Nguồn điện, dây nguồn + Đèn chiếu sáng (halogen / LED) + Độ nét, hệ thống zoom, focus - Kiểm tra bộ lọc ánh sáng (blue filter, UV filter) - Test cân bằng tay đòn (balance arm), hệ thống nâng điện/tay (brake system) nếu có - Kiểm tra hệ thống cơ, tay đòn, khớp xoay, hệ thống cân bằng - Kiểm tra điện: Nguồn, dây cáp, bảng điều khiển - Kiểm tra quang học, độ trong của lens, độ phân giải, màu sắc - Căn chỉnh trục quang học - Kiểm tra hệ thống camera/video: nếu có - Vệ sinh bên trong	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu chuẩn toàn bộ hệ thống (calibration) - Kiểm tra cường độ ánh sáng, độ phóng đại - Thay thế bóng đèn (nếu halogen), ioăng, linh kiện hao mòn (nếu cần) - Test toàn bộ chức năng - Chạy thử thực tế - Lập biên bản bàn giao 		
48	001763	Máy sinh hiển vi khám mắt SL-9900	1	Khoa Mắt	SL-9900	CSO	Ý	2 lần/năm	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho Máy sinh hiển vi khám mắt CSO SL-9900	<p>Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm, công việc thực hiện mỗi lần bao gồm:- Kiểm tra nguồn điện, công tắc hoạt động tốt- Kiểm tra ánh sáng: đủ sáng, nhấp nháy- Kiểm tra thị trường kính:- Kiểm tra bàn đặt – tỷ trán: sạch sẽ, chắc chắn- Kiểm tra tay cầm chuyên động- Vệ sinh tựa cằm và tựa trán vệ sinh bằng chất tẩy chuyên dụng nếu các vị trí chuyển màu do bẩn lâu ngày- Vệ sinh thị kính bằng khăn mềm chuyên dụng không để dầu vân tay, bụi mịn trên mặt kính. Tháo toàn bộ hệ thống thấu kính, thị kính và vật kính, khớp lại hệ thống trục xoay, Vệ sinh các trụ xoay để đảm bảo không còn hạn gì hoạt động trơn chu. - Kiểm tra điều khiển cần gạt, bàn trượt đa hướng đảm bảo di chuyển nhẹ nhàng, chính xác- Kiểm tra độ sáng, nhiệt màu, thay khi yếu hoặc hỏng.- Kiểm tra khe sáng, điều chỉnh độ rộng – chiều cao, bóng đèn đảm bảo độ sáng, nếu ánh sáng yếu không đảm bảo sẽ thay thế nếu cần.- Kiểm tra hệ thống lọc màu- Căn chỉnh các trụ trụ chiếu sáng chiếu sáng- Kiểm tra độ rò điện, tiếp đất- Căn chỉnh độ nét của đèn khi cắt khe- Chỉnh hệ thống quang học tránh lệch quang, làm mờ ảnh, sai tiêu điểm- Check lại với bác sĩ lâm sàng sau khi hiệu chỉnh.</p>	Gói	1
49	001292	Sinh hiển vi khám có camera	1	Khoa Mắt	SL-990	CSO	Ý	2 lần/năm	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng cho Sinh hiển vi	<p>Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm, công việc thực hiện mỗi lần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh toàn bộ kính. - Vệ sinh, căn chỉnh hệ quang học. 	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
									khám có camera	- Kiểm tra, đề xuất thay thế đối với linh kiện vật tư hỏng.		
50	001778	Hệ thống phaco Compact Intuitiv	1	Khoa Mắt	Signature	JOHNSON - ABBOTT		2 lần/năm	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho Hệ thống phaco Compact Intuitiv	Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/năm, công việc thực hiện mỗi lần bao gồm:- Tháo rời các bộ phận: tay cầm (handpiece), tip, sleeve, tubing, cassette- Rửa bằng nước cất hoặc dung dịch chuyên dụng- Dùng bơm tiêm để flush (đẩy rửa) đường ống I/A- Loại bỏ hoàn toàn protein, dịch nhầy còn sót lại- Kiểm tra:+ Áp lực hút (vacuum)+ Lưu lượng tưới (flow rate)+ Dao động siêu âm+ Cắt dịch kính+ Chế độ đốt điện- Test foot pedal (bàn đạp)- Đảm bảo không rò rỉ đường ống- Hiệu chuẩn toàn bộ hệ thống- Kiểm tra board điện, phần mềm- Kiểm tra lại toàn bộ các thông số cài đặt trên máy, check với phẫu thuật viên và điều chỉnh phù hợp cho từng chế độ phẫu thuật- Test lại máy- Nhật ký ghi chép lại các sự cố của máy nếu có	Gói	1
51	001504	Hệ thống máy XQ di động cao tần	1	Trung tâm Y tế Lao động	Mobile Art Evolution	Shimadzu	Nhật Bản	1 lần/năm	Bảo dưỡng 01 lần/năm cho hệ thống máy X Quang kỹ thuật số Shimadzu,	Kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy X-Quang di động kỹ thuật số – Model: MobileArt Evolution bao gồm: 1. Kiểm tra hệ thống DR(chỉ cho MobileArt Evolution) – Lau sạch tấm FPD bằng dẻ mềm và quan sát LED báo lỗi hay không. – Kiểm tra cáp nối từ tấm FPD đến Power Box – Kiểm tra phần máy tính điều khiển (PC Control) – Mở vỏ máy PC và lau sạch RAM và các card khe cắm PCI bằng cồn 90 độ – Kiểm tra hoạt động hệ điều hành (OS). (Cài lại nếu cần thiết) – Xoá bỏ các file rác không cần thiết – Sắp xếp lại các thư mục và file trong ổ cứng – Kiểm tra phần mềm hoạt động trên bàn điều khiển (Cài lại nếu cần thiết) – Kiểm tra kết nối với máy in	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/ năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kết nối tới Work station (option) - Kiểm tra phần mềm VIEWER/SERVER (option) 2. Kiểm tra phần điện tử <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nguồn điện áp vào/ra của các mảng điều khiển - Kiểm tra các thông số cài đặt, các giác nối tới tủ điều khiển - Kiểm tra mạch điều khiển mA - Kiểm tra giá trị dòng đốt tóc khi đặt - Kiểm tra mạch điều khiển kV - Kiểm tra hoạt động của mạch điều khiển IGBT - Kiểm tra mạch đo - Kiểm tra mạch nạp ắc quy - Kiểm tra điện áp ắc quy - Kiểm tra A-nốt quay - Kiểm tra điện áp bóng phát tia - Kiểm tra dòng bóng khi chụp, khi chiếu - Kiểm tra hoạt động của mạch đảo tần số (Inverter) - Kiểm tra hệ thống báo lỗi - Kiểm tra các chức năng tự động - Kiểm tra các giá trị hiển thị trên mặt điều khiển 3. Bảo dưỡng cáp cao thế <ul style="list-style-type: none"> - Thay thế silicon tại hai đầu cáp 4. Bảo dưỡng phần cơ khí: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống bánh xe bánh xe chuyển động (Cart) - Kiểm tra phanh. - Kiểm tra đóng mở cánh của collimator - Kiểm tra hệ thống truyền động cánh tay đỡ bóng - Kiểm tra các hệ thống phanh từ của các chuyển động nâng/hạ/xoay cánh tay đỡ bóng. - Kiểm tra, bảo dưỡng màn hình Touchscreen 		

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
										– Kiểm tra, bảo dưỡng công tắc chụp/chiều. 5. Lau chùi toàn bộ máy, tra dầu mỡ vào các phần chuyên động có gây ma sát, xịt dầu bảo vệ vào các bộ phận có nguy cơ rỉ sét. ,		
52	0017090 01710	Tủ nuôi cấy phôi Astec SMA-80DR	2	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SMA-80DR	Astec		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Tủ nuôi cấy phôi Astec SMA-80DR	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau:- Vệ sinh tổng quát- Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò- Kiểm tra lọc khí- Kiểm tra màn hình- Kiểm tra phím bấm- Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh- Kiểm tra bộ điều khiển nồng độ khí và hiệu chỉnh- Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện)	Gói	1
53	001631 001708	Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	3	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SCA-80DR	Astec		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển nồng độ khí và hiệu chỉnh - Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện)	Gói	1
54	001448 001462 001572 001572 001572 001427 001595 001595 001702 001702 001702 001715 001858 001858	Tủ nuôi cấy phôi Orgio BT37	16	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	BT37	Orgio		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 16 Tủ nuôi cấy phôi Orgio BT37	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. - Kiểm tra và hiệu chuẩn tốc độ truyền khí - Thay màng lọc khí đầu vào, lọc bụi, bình tạo ẩm nếu cần (không bao gồm linh kiện)	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
	001858 001858											
55	001630	Tủ thao tác Fortuna Orgio WF 1800	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	WF 1800	Orgio		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ thao tác Fortuna Orgio WF 1800	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra phin lọc thô/HEPA - Kiểm tra độ bụi - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ. - Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh - Thay màng tiền lọc cho tủ	Gói	1
56	001505	Tủ cây lọc rửa tinh trùng K-System L424LAF	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	L424LAF	K-System		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ cây lọc rửa tinh trùng K-System L424LAF	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau:- Vệ sinh tổng quát- Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò- Kiểm tra phin lọc thô/HEPA- Kiểm tra độ bụi- Kiểm tra màn hình- Kiểm tra phím bấm- Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ.- Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh	Gói	1
57	001506	Tủ cây lọc rửa tinh trùng K-System L426LAF	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	L426LAF	K-System		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ cây lọc rửa tinh trùng K-System L426LAF	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra phin lọc thô/HEPA - Kiểm tra độ bụi - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ. - Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh	Gói	1
58	001716 001714	Kính hiển vi soi nổi gắn IVF Chamber	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SMZ800 N	Nikon		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi soi nổi gắn IVF	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
		và Lòng thao tác với trứng và phôi SS250 Nikon SMZ800 N							Chamber và Lòng thao tác với trứng và phôi SS250 Nikon SMZ800N	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển CO2 và hiệu chỉnh. - Vệ sinh bảo trì hệ quang và hệ cơ kính hiển vi soi nổi. - Vệ sinh và kiểm tra lại bao tay cho lòng thao tác. Chỉ cần thay nếu bị rách, nếu cần sẽ đề xuất thay ở đợt bảo trì kế tiếp. - Vệ sinh và kiểm tra tấm Silicon che trên kính hiển vi. Chỉ cần thay khi bị rách, nếu cần sẽ đề xuất thay ở đợt kế tiếp. - Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện) 		
59	001706 001703	Kính hiển vi đảo ngược Axio Observer 5 Carl Zeiss Observer 5	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Observer 5	Carl Zeiss		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Axio Observer 5 Carl Zeiss Observer 5	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige - Kiểm tra bộ vi tiêm - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. 	Gói	1
60		Kính hiển vi đảo ngược Carl Zeiss Observer A1	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Observer A1	Carl Zeiss		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Carl Zeiss ObserverA1	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau:- Vệ sinh tổng quát- Kiểm tra hệ quang- Kiểm tra hệ cơ- Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige- Kiểm tra bộ vi tiêm- Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò- Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	Gói	1
61	000244	Kính hiển vi đảo ngược Nikon	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	TE-2000E	Nikon		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Nikon TE-	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ 	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
		TE-2000E						2000E	- Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige - Kiểm tra bộ vi tiêm - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.			
62	001443 001444 001570	Kính hiển vi soi nổi Carl Zeiss Stemi 508	3	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Stemi 508	Carl Zeiss		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Kính hiển vi soi nổi Carl Zeiss Stemi 508	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	Gói	1
63	001144	Kính hiển vi soi nổi Niko Nikon SMZ800	2	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	SMZ800	Nikon		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Kính hiển vi soi nổi Niko Nikon SMZ800	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	Gói	1
64		Hệ thống Laser kính Carl Zeiss RI Saturn 5	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Saturn 5	RI		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Hệ thống Laser kính Carl Zeiss RI Saturn 5	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. - Hiệu chuẩn mục tiêu (Align Laser) - Hiệu chuẩn kích thước lỗ bắn (Hole size calibrate)	Gói	1
65		Hệ thống Laser kính Nikon RI Saturn 5	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	Saturn 5	RI		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Hệ thống Laser kính Nikon RI	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau:- Vệ sinh tổng quát- Kiểm tra hệ quang- Kiểm tra hệ cơ- Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò- Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.- Hiệu chuẩn mục tiêu	Gói	1

ST T	THÔNG TIN THIẾT BỊ							Số lần BTBD/năm	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật/công việc tối thiểu	ĐVT	Số lượng
	Thẻ tài sản	Tên thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Số lượng thiết bị cần bảo trì bảo dưỡng	Đơn vị sử dụng	Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ					
									Saturn 5	(Align Laser)- Hiệu chuẩn kích thước lỗ bần (Hole size calibrate)		
66	001428	Dụng cụ kiểm tra nồng độ khí CO2/O2 trong tủ cấy Geotech G100	2	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	G100	Geotech		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Dụng cụ kiểm tra nồng độ khí CO2/O2 trong tủ cấy Geotech G100	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn lại máy tại hãng sản xuất (có giấy chứng nhận hiệu chuẩn của hãng). - Thay màng lọc khí - Thay bẫy âm khí Bao gồm chi phí: + Chi phí vận chuyển, tạm xuất tái nhập máy từ Việt Nam sang Mỹ và ngược lại + Chi phí vận chuyển, nhận trả hàng tại Việt Nam.	Gói	1
67	001429	Dụng cụ kiểm tra nhiệt độ trong Labo Chino MC-1000	1	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản	MC-1000	Chino		1 lần/năm	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Dụng cụ kiểm tra nhiệt độ trong Labo Chino MC-1000	Bảo trì và hiệu chuẩn tại Việt Nam (có giấy chứng nhận hiệu chuẩn)	Gói	1

PHỤ LỤC 01.4:

(Kèm theo Công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Buu điện)

THAY THẾ, MUA SẴM ẮC QUY, BỘ LƯU ĐIỆN

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ắc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
Khoa Xét nghiệm 1	1	Máy phân tích đàn hồi cục máu Rotem delta	001837	Ắc quy cho bộ lưu điện SANTAK C6KE	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Santak C6KE	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	20
	2	Máy xét nghiệm đông máu theo phương pháp hóa pháp quang ACL Acustar	001797	Ắc quy cho bộ lưu điện Delta CL2000	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Delta CL2000	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	4
	3	Máy xét nghiệm đông máu CS1600	001796	Ắc quy cho bộ lưu điện Liebert EXT2000MT	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Liebert EXT2000MT	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	8
	4	Máy xét nghiệm đông máu CS1600	001796	Ắc quy cho bộ lưu điện HL - 3KVA	Công suất lưu điện		HL - 3KVA	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%)	Cái	6

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ắc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
					giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng			Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)		
	5	Máy phân tích huyết học tự động SysmexXN550	001621	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak Blazer1000Pro	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Blazer1000Pro	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	2
	6	Máy phân tích huyết học tự động SysmexXN550	001621	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C1K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Santak C1K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	2
	7	Máy xét nghiệm đông máu CS1600	001543	Bộ lưu điện cho Máy xét nghiệm đông máu CS1600	Mua mới			- Online - Loại pin: 12v/9AH - Dòng sạc: ≥ 1.5A - Công suất: ≥ 3000VA/2700W	Bộ	1
Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi và thăm dò chức năng	1	Máy chụp cắt lớp Lightspeed ultra	000264	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C6KVA	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Santak C6KVA	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%)	Cái	20

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ấc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
Trung tâm hỗ trợ sinh sản	2	Máy siêu âm Doppler màu Arietta V60	001741	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak BLR2000Pro	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Santak BLR2000Pro	Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$) Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4\text{kg}$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24\text{ m}\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14\text{V}$ đến $\leq 15,5\text{V}$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	2
	1	Dùng cho 05 máy siêu âm tại khoa		Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Đã hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4\text{kg}$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24\text{ m}\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14\text{V}$ đến $\leq 15,5\text{V}$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	4
	2			Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Đã hỏng		Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4\text{kg}$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24\text{ m}\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14\text{V}$ đến $\leq 15,5\text{V}$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	4
3			Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Đã hỏng	Santak C2K-LCD		Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4\text{kg}$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24\text{ m}\Omega$	Cái	4	

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ắc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
								Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)		
	4			Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Đã hỏng		Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	4
	5			Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Đã hỏng		Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	4
Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	1	Máy đọc huỳnh quang		Ắc quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
	2	Tủ âm	001883	Ắc quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$	Cái	6

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ắ quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
								Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)		
	3	Thiết bị phân tích gen công nghệ bán dẫn	001865	Ắ quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
	4	- Máy Realtime PCR 7500 Fast - Máy Realtime Insta-Q96	001831	Ắ quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
	5	Máy PCR ProFlex	001967	Ắ quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
	6	Tủ nuôi cấy	001830	Ắ quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$	Cái	6

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ấc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
								Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)		
	7	Tủ nuôi cấy	001830	Ắc quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
	8	Tủ nuôi cấy	001830	Ắc quy cho bộ lưu điện C3K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		C3K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	6
Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Máy siêu âm tại khoa (07 máy)		Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C1K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng	Santak C1K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$ Điện trở trong (ở tần số 1KHz): $\leq 24 m\Omega$ Điện áp sạc: từ $\geq 14V$ đến $\leq 15,5V$ Dòng điện sạc tối đa: 2A ($\pm 1\%$) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A ($\pm 10\%$)	Cái	2
	2			Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay	Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 ($\pm 3\%$) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: $\leq 2.4kg$	Cái	4

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Áp quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
					thế khi áp quy hỏng	thế khi áp quy hỏng		Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)		
	3			Bộ lưu điện cho Máy siêu âm	Mua mới	Trang bị mới cho 05 máy siêu âm tại khoa		- Online - Loại pin: 12v/9AH - Dòng sạc: ≥ 1.5A - Công suất: ≥ 1000VA/900W	Bộ	5
Khoa Xét nghiệm 2	1	Máy xét nghiệm huyết học tự động XN550	001736	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi áp quy hỏng	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi áp quy hỏng	Santak C2K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	6
	2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Cobas c 501	001795	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C6K-LCD	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi áp quy hỏng		Santak C6K-LCD	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	15
	3	Máy xét nghiệm huyết học tự động XN550	001736	Ắc quy cho bộ lưu điện Upselec ULA302C	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi áp quy hỏng		Upselec ULA302C	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A	Cái	8

Đơn vị sử dụng	STT	Thiết bị sử dụng	Thẻ tài sản	Danh mục	Tình trạng	Tình trạng Ắc quy	Model đã hỏng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	ĐVT	Số lượng
								(±10%)		
	4	Máy xét nghiệm sinh hoá hoàn toàn tự động	001105	Ắc quy cho bộ lưu điện Santak C2KE	Công suất lưu điện giảm, dự trữ thay thế khi ắc quy hỏng		Santak C2KE	Kích thước (dài x rộng x cao): 151 x 65 x 94 (±3%) Điện áp định mức: 12V Trọng lượng: ≤ 2.4kg Điện trở trong (ở tần số 1KHz): ≤ 24 mΩ Điện áp sạc: từ ≥ 14V đến ≤ 15,5V Dòng điện sạc tối đa: 2A (±1%) Dòng xả tối đa trong 5 giây: 100A (±10%)	Cái	6

PHỤ LỤC 02.1:

MẪU BÁO GIÁ ĐỐI VỚI DANH MỤC LÀ HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Bruu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bruu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bruu điện, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho linh kiện (Nội dung sửa chữa) và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Tên thiết bị sửa chữa	Tên linh kiện sửa chữa, thay thế (2-1)	Tên linh kiện theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT (3-1)	ĐVT của đơn vị báo giá (3-2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Hãng sản xuất (5)	Mã HS (6)	Năm sản xuất (7)	Xuất xứ (8)	Số lượng (9)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (10) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (11) (VND)	Thành tiền (12) (VND) = (9)*(10)	Mô tả kỹ thuật (13)
1															
2															
3															
4															

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (14).

(2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá

(3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(12) Cách tính: $(12) = (9) * (10)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết kỹ thuật của hàng hóa và gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02.2:

MẪU BÁO GIÁ ĐỐI VỚI DANH MỤC LÀ DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa

STT	Tên thiết bị sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác ⁽²⁻¹⁾	Tên thiết bị sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác theo cách gọi của đơn vị báo giá ⁽²⁻²⁾	ĐVT ⁽³⁻¹⁾	ĐVT của đơn vị báo giá (nếu có) ⁽³⁻²⁾	Số lượng ⁽⁴⁾	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí ⁽⁵⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽⁶⁾ (VND)	Thành tiền ⁽⁷⁾ (VND) = (4)*(5)	Mô tả chi tiết dịch vụ ⁽⁸⁾
1									
2									
3									
4									

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về năng lực thực hiện dịch vụ tương tự và năng lực của nhân công dự kiến thực hiện dịch vụ)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại **khoản 4 Mục I** - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (9).

(2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá

(3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa/bảo trì bảo dưỡng/khác theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất (nếu có).

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng dịch vụ.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng dịch vụ hoặc toàn bộ dịch vụ. Đối với các dịch vụ có bao gồm hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(7) Cách tính: (7) = (4) * (5). Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết các công việc cụ thể của dịch vụ đáp ứng yêu cầu tối thiểu của dịch vụ tại Yêu cầu báo giá, ngoài ra, đơn vị báo giá có thể đề xuất thêm các công việc khác, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến giá trị của dịch vụ.

(9) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.